

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**  
**MỘT SỐ BIỆN PHÁP ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)**  
**TRONG THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ**  
**MINH Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN**

**Lĩnh vực sáng kiến:** Khoa học xã hội

**Tác giả:** Đào Cẩm Vân

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ

**Chức vụ:** Giảng viên

**Nơi công tác:** Khoa Khoa học cơ bản

**Điện thoại liên hệ:** 0877424878

**Địa chỉ thư điện tử:** [daovan070387@gmail.com](mailto:daovan070387@gmail.com)

**Đề nghị công nhận sáng kiến cấp:** cơ sở

*Lạng Sơn, năm 2026*

## MỤC LỤC

|                                                                                                  |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. MỞ ĐẦU</b>                                                                                 | <b>6</b>  |
| 1. Lý do chọn sáng kiến                                                                          | 6         |
| 2. Mục tiêu sáng kiến                                                                            | 7         |
| 3. Phạm vi sáng kiến                                                                             | 7         |
| <b>II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN</b>                                                        | <b>7</b>  |
| <b>1. Cơ sở lý luận</b>                                                                          | <b>7</b>  |
| <i>1.1. Một số khái niệm cơ bản</i>                                                              | 7         |
| <i>1.2. Ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy</i>                                                   | 9         |
| <i>1.3. Một số yêu cầu đặt ra</i>                                                                | 10        |
| <b>2. Cơ sở thực tiễn</b>                                                                        | <b>12</b> |
| <i>2.1. Thực trạng thiết kế bài dạy môn TTHCM ở trường CĐLS hiện nay</i>                         | 12        |
| <i>2.2. Thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> | 12        |
| <i>2.2. Hạn chế và nguyên nhân</i>                                                               | 15        |
| <b>III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN</b>                                                                   | <b>15</b> |
| <b>1. Nội dung và kết quả nghiên cứu của sáng kiến</b>                                           | <b>15</b> |
| <i>1.1. Xác định mục tiêu</i>                                                                    | 15        |
| <i>1.2. Lựa chọn nội dung trọng tâm</i>                                                          | 17        |
| <i>1.3. Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i>                                    | 19        |
| <i>1.4. Thiết kế học liệu số và phương tiện dạy học</i>                                          | 21        |
| <i>1.5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học</i>                                          | 23        |
| <i>1.6. Thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá</i>                                                   | 26        |
| <i>1.7. Tổ chức dạy học</i>                                                                      | 28        |
| <i>1.8. Đánh giá, điều chỉnh sau thực nghiệm</i>                                                 | 29        |
| <b>2. Đánh giá kết quả thu được</b>                                                              | <b>30</b> |
| <i>2.1. Tính mới, tính sáng tạo</i>                                                              | 30        |
| <i>2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến</i>                        | 31        |
| <i>1. Nâng cao nhận thức GV và SV về ứng dụng AI trong dạy- học</i>                              | 32        |

|                                                                                      |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b><i>2. Nâng cao năng lực ứng dụng AI của giảng viên trong thiết kế bài dạy</i></b> | <b>32</b> |
| <b><i>3. Góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Hồ Chí Minh</i></b>                | <b>33</b> |
| <b><i>4. Góp phần hình thành và phát triển năng lực số cho sinh viên</i></b>         | <b>38</b> |
| <b>III. KẾT LUẬN</b>                                                                 | <b>39</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                            | <b>41</b> |
| <b>PHỤ LỤC</b>                                                                       | <b>43</b> |

## **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

| <b>Từ</b>               | <b>Viết tắt</b> |
|-------------------------|-----------------|
| Giảng viên              | GV              |
| Sinh viên               | SV              |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh    | TTHCM           |
| Phương pháp dạy học     | PPDH            |
| Phát triển năng lực     | PTNL            |
| Artificial Intelligence | AI              |
| Giáo dục nghề nghiệp    | GDNN            |
| Giáo dục mầm non        | GDMN            |

## TÓM TẮT SÁNG KIẾN

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào dạy học đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới PPDH. Đối với môn TTHCM tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, quá trình thiết kế bài dạy vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: học liệu chưa phong phú, nội dung môn học mang tính lý luận cao, GV mất nhiều thời gian chuẩn bị bài giảng và việc ứng dụng công nghệ chưa đồng đều.

Xuất phát từ thực tiễn đó, sáng kiến “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn” được thực hiện nhằm hỗ trợ GV đổi mới PPDH, nâng cao hiệu quả thiết kế bài giảng và PTNL số cho SV.

Sáng kiến tập trung xây dựng quy trình ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy gồm các bước: xác định mục tiêu bài học, lựa chọn nội dung, PPDH, tạo học liệu bằng AI, xây dựng hoạt động học tập, thiết kế kiểm tra đánh giá, tổ chức dạy học và đánh giá điều chỉnh. Đồng thời, sáng kiến hướng dẫn GV khai thác hiệu quả các công cụ AI như ChatGPT, Canva AI, Gemini... trong thiết kế học liệu, xây dựng câu hỏi, tổ chức hoạt động học tập và kiểm tra đánh giá theo định hướng PTNL người học.

Kết quả triển khai đối với 07 GV và 39 SV cho thấy năng lực ứng dụng AI của GV được nâng cao rõ rệt; thời gian thiết kế bài dạy được rút ngắn; bài giảng trở nên trực quan, sinh động hơn; SV hứng thú học tập, chủ động tìm kiếm thông tin và phát triển kỹ năng số. Đồng thời, kết quả học tập và khả năng vận dụng kiến thức của SV cũng được cải thiện tích cực.

Sáng kiến có tính mới, tính thực tiễn cao, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay; có khả năng áp dụng rộng rãi trong giảng dạy các môn LLCT tại các cơ sở GDNN.

## **I. MỞ ĐẦU**

### **1. Lí do chọn sáng kiến**

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được ứng dụng rộng rãi nhờ khả năng xử lý thông tin nhanh, hỗ trợ cá thể hóa học tập và nâng cao hiệu quả thiết kế học liệu, kiểm tra, đánh giá. Việc ứng dụng AI góp phần hỗ trợ GV trong thiết kế bài dạy, xây dựng học liệu số, thiết kế hoạt động học tập và đổi mới kiểm tra, đánh giá; qua đó nâng cao chất lượng đào tạo, phù hợp với xu thế giáo dục hiện đại

Chủ trương ứng dụng công nghệ số và AI trong giáo dục đã được Đảng và Nhà nước xác định rõ trong nhiều văn bản quan trọng. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” nhấn mạnh nhiệm vụ phát triển giáo dục số và đổi mới PPDH trên cơ sở ứng dụng công nghệ số. Tiếp đó, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030” đã đặt ra yêu cầu phát triển học liệu số, đổi mới nội dung, phương pháp và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cho đội ngũ nhà giáo. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tiếp tục khẳng định chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới giáo dục và đào tạo; trong đó nhấn mạnh việc tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy học và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng cho việc triển khai ứng dụng AI trong giáo dục nói chung và trong thiết kế bài dạy nói riêng.

Thực hiện các chủ trương trên, Trường Cao đẳng Lạng Sơn đã từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy, xây dựng học liệu điện tử và đổi mới PPDH thể hiện qua các văn bản: Kế hoạch số 84/KH-CDLS ngày 28/10/2025 về triển khai khung năng lực số cho người học tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn. Kế hoạch số 12/KH-ĐU, ngày 25/2/2026 của Đảng ủy Trường Cao đẳng Lạng Sơn về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-

NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy, xây dựng học liệu điện tử và đổi mới PPDH. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy đối với các môn LLCT, đặc biệt là môn TTHCM, vẫn còn hạn chế và chưa được khai thác hiệu quả. Trong khi đó, môn TTHCM có đặc thù vừa mang tính lý luận, chính trị, vừa yêu cầu tính khoa học và tính giáo dục cao. Vì vậy, việc ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy cần được nghiên cứu và vận dụng phù hợp nhằm hỗ trợ V đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng học liệu và tăng hiệu quả tiếp nhận kiến thức của SV nhưng vẫn bảo đảm định hướng chính trị và vai trò chủ đạo của GV.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn vấn đề: ***“Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Cao đẳng Lạng Sơn”*** để nghiên cứu.

## **2. Mục tiêu của sáng kiến**

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về trí tuệ nhân tạo (AI), tác giả đề xuất và một số biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào thiết kế hoạt động dạy học môn TTHCM ở trường Cao đẳng Lạng Sơn.

## **3. Phạm vi của sáng kiến**

SK tập trung nghiên cứu và đề xuất một số biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy môn TTHCM cho SV lớp K21MNA, năm thứ hai ngành GDMN trường Cao đẳng Lạng Sơn, áp dụng trong học kỳ I năm học 2025 – 2026.

# **II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN**

## **1. Cơ sở lý luận**

### **1.1. Một số khái niệm cơ bản**

#### **1.1.1. Trí tuệ nhân tạo (AI) và vai trò của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục**

- **Trí tuệ nhân tạo (AI):** là một công nghệ có khả năng giải quyết vấn đề như con người. Cách thức hoạt động của AI dường như mô phỏng trí tuệ của

con người – nó có thể nhận dạng hình ảnh, làm thơ và đưa ra dự đoán dựa trên dữ liệu. Là các tổ chức hiện đại thu thập khối lượng dữ liệu cực lớn từ nhiều nguồn khác nhau như cảm biến thông minh, nội dung do con người tạo ra, công cụ giám sát và bản ghi hệ thống. Công nghệ trí tuệ nhân tạo phân tích và sử dụng dữ liệu để hỗ trợ hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

- *Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục:* Trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng giữ vai trò quan trọng trong đổi mới giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và đổi mới PPDH theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

+ AI giúp giảm tải công việc cho GV thông qua tự động hóa các hoạt động như chấm điểm, quản lý dữ liệu, xây dựng học liệu và hỗ trợ kiểm tra đánh giá.

+ AI tạo điều kiện cá thể hóa việc học bằng cách phân tích năng lực và nhu cầu của người học để đưa ra nội dung, phương pháp phù hợp, qua đó tăng hứng thú và phát huy khả năng tự học của HS,SV.

+ AI góp phần phát triển học liệu số, nền tảng học trực tuyến và môi trường học tập thông minh, giúp nâng cao chất lượng giáo dục, tối ưu chi phí và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

#### *1.1.2. Một số công cụ trí tuệ nhân tạo hiện nay*

Hiện nay, nhiều công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục nhằm hỗ trợ giảng dạy, thiết kế học liệu, kiểm tra đánh giá và quản lý học tập. Mỗi công cụ có những ưu điểm riêng, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục.

- Google Gemini: Hỗ trợ xử lý văn bản, hình ảnh, âm thanh và phân tích tài liệu phục vụ giảng dạy.

- OpenAI ChatGPT: Hỗ trợ xây dựng nội dung bài giảng, soạn câu hỏi, học liệu và hỗ trợ nghiên cứu.

- Canva Canva: Thiết kế bài giảng trình chiếu, infographic, sơ đồ tư duy và học liệu trực quan.

- Quizizz AI: Tạo bài kiểm tra, câu hỏi tương tác và hỗ trợ đánh giá kết quả học tập.



- Google NotebookLM: Tóm tắt, hệ thống hóa tài liệu và tạo học liệu ôn tập bằng AI.

- Gamma App: Hỗ trợ thiết kế bài thuyết trình, bài giảng trực tuyến theo hướng hiện đại, trực quan.

Việc sử dụng phù hợp các công cụ AI góp phần đổi mới PPDH, nâng cao tính tương tác và hiệu quả giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

## **1.2. Ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy**

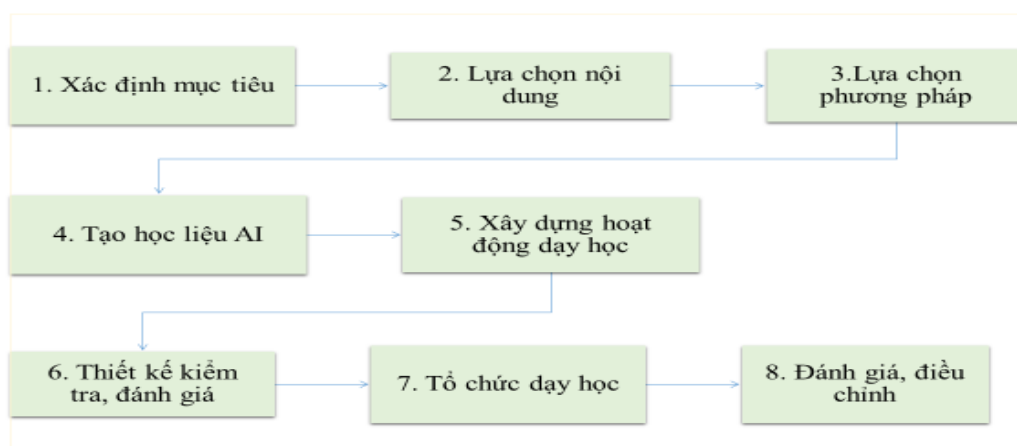
### **1.2.1. Định nghĩa**

Ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng là việc sử dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ GV trong việc tạo ra nội dung giảng dạy, quản lý tiến trình học tập, và cá nhân hóa quá trình học cho SV. AI có khả năng tự động hóa các tác vụ như soạn thảo bài giảng, tạo câu hỏi trắc nghiệm, đánh giá kết quả học tập, và phân tích dữ liệu SV để điều chỉnh PPGD. Nhờ đó, GV có thể tối ưu hóa thời gian và tài nguyên, tạo ra các bài giảng sinh động, đa dạng và phù hợp với từng đối tượng người học, từ đó nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học.

### **1.2.2. Các bước ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy**

Để ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng mang lại giá trị và nâng cao hiệu quả giảng dạy, GV cần có một chiến lược rõ ràng và biết cách tận dụng công nghệ này một cách thông minh. Dưới đây là phân tích chi tiết về cách sử dụng AI hiệu quả trong giảng dạy, dựa trên tám bước quan trọng được thể hiện qua sơ đồ 1.

**Sơ đồ 1: Quy trình thiết kế bài dạy ứng dụng trí tuệ nhân tạo**



Nội dung cụ thể của các bước như sau:

- *Bước 1: Xác định mục tiêu bài học khi ứng dụng AI:* Xác định yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực của SV để lựa chọn cách ứng dụng AI phù hợp.

- *Bước 2: Lựa chọn nội dung:* Chọn các nội dung trọng tâm, phù hợp để ứng dụng AI hỗ trợ như hệ thống hóa kiến thức, xây dựng tình huống, hình ảnh minh họa hoặc học liệu số.

- *Bước 3: Lựa chọn phương pháp dạy học:* Kết hợp các PPDH tích cực như thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, học tập dự án cùng với sự hỗ trợ của AI.

- *Bước 4: Tạo học liệu bằng AI:* Sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Canva AI, Gemini... để thiết kế slide, sơ đồ tư duy, infographic, câu hỏi và học liệu trực quan.

- *Bước 5: Xây dựng hoạt động dạy học:* Thiết kế các hoạt động học tập giúp SV khai thác AI đúng mục đích, tăng khả năng tự học, tư duy phản biện và vận dụng kiến thức.

- *Bước 6: Thiết kế kiểm tra, đánh giá:* Ứng dụng AI để xây dựng câu hỏi theo các mức độ nhận thức, hỗ trợ phân hóa người học và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá.

- *Bước 7: Tổ chức dạy học:* GV hướng dẫn, kiểm soát và định hướng quá trình sử dụng AI của SV; đồng thời kiểm chứng thông tin để đảm bảo tính chính xác và khoa học.

- *Bước 8: Đánh giá, điều chỉnh:* Thu thập phản hồi từ SV, sử dụng AI để tổng hợp dữ liệu, phân tích kết quả học tập và điều chỉnh nội dung, PPDH phù hợp.

### **1.3. Một số yêu cầu đặt ra**

#### **1.3.1. Đặc thù môn TTHCM**

Môn TTHCM là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành GDMN ở Trường Cao đẳng Lạng Sơn. Môn học có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về hệ thống quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; góp phần hình thành thế giới quan khoa học, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm đối với nghề giáo viên

mầm non.

Học phần được bố trí giảng dạy ở học kỳ I năm thứ hai với thời lượng 30 giờ. Đối tượng học tập là SV ngành GDMN, đa số có đặc điểm năng động, sáng tạo nhưng khả năng tự học, tư duy lý luận và hứng thú đối với các môn LLCT còn hạn chế. Nội dung môn học mang tính lý luận, khái quát cao, đòi hỏi GV phải đổi mới PPDH, tăng cường tính trực quan, tương tác và gắn lý luận với thực tiễn để nâng cao hiệu quả tiếp thu của SV.

### ***1.3.2. Yêu cầu khi ứng dụng AI trong dạy học tư tưởng HCM***

Để bảo đảm hiệu quả và phù hợp của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy môn TTHCM cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Thứ nhất, bảo đảm tính chính xác, tính khoa học và định hướng chính trị của nội dung bài dạy. Các thông tin do AI cung cấp cần được GV kiểm tra, chọn lọc và đối chiếu với giáo trình, tài liệu chính thống trước khi sử dụng.

- Thứ hai, sử dụng AI đúng mục tiêu thiết kế bài dạy. GV cần xác định rõ nội dung cần hỗ trợ như xây dựng mục tiêu, thiết kế học liệu, hoạt động học tập hay câu hỏi đánh giá để khai thác AI hiệu quả, tránh phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ.

- Thứ ba, phát huy vai trò chủ động của GV. AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thể thay thế vai trò của GV trong định hướng tư tưởng, tổ chức dạy học và giáo dục giá trị cho SV.

- Thứ tư, lựa chọn học liệu và hình thức trình bày phù hợp. Học liệu do AI hỗ trợ thiết kế cần bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với nội dung môn học và khả năng tiếp nhận của SV.

- Thứ năm, bảo đảm an toàn thông tin và đạo đức nghề nghiệp. GV cần hạn chế chia sẻ dữ liệu nội bộ, thông tin cá nhân lên các nền tảng AI và sử dụng AI đúng mục đích giáo dục.

- Thứ sáu, kết hợp hài hòa giữa AI và PPDH truyền thống nhằm phát huy tính tích cực của SV nhưng vẫn giữ vai trò tương tác trực tiếp giữa GV và người học.

Như vậy, AI là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong thiết kế bài dạy môn TTHCM nếu được sử dụng đúng cách, có định hướng và phù hợp với đặc thù môn học.

Vai trò trung tâm trong quá trình thiết kế và tổ chức dạy học vẫn thuộc về GV.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

### ***2.1. Thực trạng thiết kế bài dạy môn TTHCM ở trường CDLS hiện nay***

Trong những năm gần đây, việc thiết kế bài dạy môn TTHCM tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn đã có nhiều chuyển biến tích cực theo định hướng đổi mới giáo dục và chuyển đổi số. GV bước đầu ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng học liệu, thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động học tập.

Kết quả khảo sát 07 GV giảng dạy các môn LLCT cho thấy 100% GV nhận thức AI là cần thiết trong dạy học, trong đó 85,7% đánh giá AI “rất cần thiết”. Có 71,4% GV đã sử dụng AI trong thiết kế bài dạy, tuy nhiên chỉ 28,6% sử dụng thường xuyên. AI chủ yếu được sử dụng để thiết kế slide, học liệu trực quan (57,1%), xây dựng câu hỏi kiểm tra, đánh giá và hoạt động học tập (42,8%). Đa số GV (85,7%) cho rằng AI mang lại hiệu quả tích cực, góp phần làm bài giảng sinh động và tiết kiệm thời gian chuẩn bị.

Tuy nhiên, việc ứng dụng AI vẫn còn nhiều hạn chế. Có 85,7% GV gặp khó khăn về kỹ năng khai thác AI và 71,4% gặp khó khăn trong kiểm chứng độ chính xác của thông tin. Điều này cho thấy việc ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy môn TTHCM tại nhà trường mới ở giai đoạn bước đầu và cần tiếp tục được bồi dưỡng, hỗ trợ để nâng cao hiệu quả sử dụng.

### ***2.2. Thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh***

- *Mức độ nhận thức của GV về AI:* Kết quả khảo sát cho thấy đa số GV đã nhận thức được vai trò và sự cần thiết của AI thiết kế bài dạy môn TTHCM. Nhiều GV đánh giá AI là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong thiết kế bài dạy, xây dựng học liệu và đổi mới PPDH. Tuy nhiên, mức độ hiểu biết và khả năng khai thác AI còn chưa đồng đều; nhiều GV chưa tự tin trong quá trình sử dụng và còn lo ngại về độ chính xác của thông tin do AI cung cấp được thể hiện qua kết quả khảo sát sau:

**Bảng 2.2.1. Mức độ nhận thức của giảng viên về ứng dụng AI trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (n = 07)**

| STT | Nội dung khảo sát                         | Số lượng GV | Tỷ lệ (%) |
|-----|-------------------------------------------|-------------|-----------|
| 1   | Nhận thức AI là cần thiết trong dạy học   | 7/7         | 100       |
| 2   | Đánh giá AI “rất cần thiết”               | 5/7         | 71,4      |
| 3   | Đã từng sử dụng AI trong thiết kế bài dạy | 5/7         | 71,4      |
| 4   | Có khả năng khai thác AI ở mức cơ bản     | 4/7         | 57,1      |
| 5   | Chưa tự tin khi ứng dụng AI vào dạy học   | 6/7         | 85,7      |
| 6   | Lo ngại về độ chính xác của thông tin AI  | 6/7         | 85,7      |

- *Ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy*

+ *Các công cụ AI đã được GV sử dụng:* Qua khảo sát thực tế cho thấy, GV bước đầu đã sử dụng một số công cụ AI như ChatGPT để xây dựng nội dung bài giảng, gợi ý câu hỏi và hệ thống hóa kiến thức; Canva để thiết kế slide, infographic và học liệu trực quan; Gemini để tìm kiếm và tổng hợp thông tin. Một số GV cũng sử dụng công cụ AI hỗ trợ tạo video, sơ đồ tư duy và thiết kế câu hỏi trắc nghiệm phục vụ dạy học. Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.2.2. Các công cụ AI giảng viên sử dụng trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (n = 07)**

| STT | Công cụ AI được sử dụng                       | Số GV sử dụng | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------------------------------|---------------|-----------|
| 1   | ChatGPT                                       | 5/7           | 71,4      |
| 2   | Canva                                         | 4/7           | 57,1      |
| 3   | Gemini                                        | 3/7           | 42,8      |
| 4   | Công cụ tạo video, sơ đồ tư duy bằng AI       | 2/7           | 28,6      |
| 5   | Công cụ thiết kế câu hỏi, trắc nghiệm bằng AI | 3/7           | 42,7      |

Qua bảng khảo sát cho thấy ChatGPT là công cụ AI được GV sử dụng phổ biến nhất trong thiết kế bài dạy môn TTHCM. Tuy nhiên, việc khai thác AI chủ yếu vẫn tập trung ở các chức năng cơ bản, chưa phát huy hiệu quả trong tổ chức hoạt động học tập và đánh giá năng lực người học.

+ *Nội dung GV thường ứng dụng AI*: AI được GV sử dụng chủ yếu trong các hoạt động như thiết kế slide bài giảng, tóm tắt nội dung kiến thức, tìm kiếm hình ảnh minh họa, xây dựng câu hỏi trắc nghiệm và thiết kế học liệu trực quan. Một số GV bước đầu sử dụng AI để xây dựng tình huống học tập và tổ chức thảo luận nhóm. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong kiểm tra đánh giá năng lực và thiết kế hoạt động phát triển tư duy cho SV vẫn còn hạn chế được thể hiện qua kết quả khảo sát tại bảng 2.

**Bảng 2.2.3. Nội dung giảng viên thường ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy (n = 07)**

| Stt | Nội dung ứng dụng AI                | Số GV thực hiện | Tỷ lệ (%) |
|-----|-------------------------------------|-----------------|-----------|
| 1   | Thiết kế slide bài giảng            | 4/7             | 57,1      |
| 2   | Tóm tắt, hệ thống hóa kiến thức     | 5/7             | 71,4      |
| 3   | Tìm kiếm hình ảnh, tư liệu minh họa | 5/7             | 71,4      |
| 4   | Thiết kế câu hỏi trắc nghiệm        | 5/7             | 71,4      |
| 5   | Xây dựng tình huống học tập         | 3/7             | 42,8      |
| 6   | Thiết kế hoạt động thảo luận nhóm   | 3/7             | 42,8      |
| 7   | Hỗ trợ kiểm tra, đánh giá năng lực  | 2/7             | 28,6      |

- *Những khó khăn khi ứng dụng AI vào thiết kế bài dạy*

Mặc dù AI đã bước đầu được GV sử dụng trong thiết kế bài dạy môn TTHCM, song quá trình triển khai vẫn gặp nhiều khó khăn. Kết quả khảo sát 07 GV cho thấy có tới 85,7% GV cho rằng nội dung do AI cung cấp chưa thực sự đảm bảo tính chính xác, tính khoa học và định hướng chính trị của môn học. Tỷ lệ tương tự (85,7%) cũng cho thấy nhiều GV còn hạn chế về kỹ năng sử dụng AI và chưa được tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu trong quá trình khai thác công cụ AI phục vụ dạy học.

Bên cạnh đó, 71,4% GV cho biết mất nhiều thời gian để kiểm tra, chỉnh sửa và chọn lọc thông tin do AI tạo ra trước khi đưa vào bài giảng. Có 57,1% giảng viên gặp khó khăn trong việc xây dựng câu lệnh (prompt) phù hợp và cho rằng học liệu số phục vụ môn học còn hạn chế. Ngoài ra, 42,8% GV vẫn còn

tâm lý e ngại phụ thuộc vào công nghệ khi ứng dụng AI trong giảng dạy.

Kết quả trên cho thấy việc ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy môn TTHCM tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn mới ở giai đoạn bước đầu, cần tiếp tục được hỗ trợ, tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng để nâng cao hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn giảng dạy.

### **2.3. Hạn chế và nguyên nhân**

- *Hạn chế*: Đa số (6/7 GV chiếm 85,7%) cho rằng quá trình thiết kế bài dạy còn mất nhiều thời gian do nội dung môn học mang tính lý luận, khái quát cao và đòi hỏi nhiều công sức trong xây dựng học liệu, tổ chức hoạt động học tập. Bên cạnh đó, 5/7 GV (71,4%) nhận định học liệu dạy học chưa thực sự phong phú, tính trực quan và khả năng gắn với thực tiễn còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp cận kiến thức của SV. Đặc biệt, cả 7/7 GV (100%) đều cho rằng bản thân chưa thành thạo trong việc khai thác và ứng dụng AI vào dạy học, chủ yếu mới sử dụng ở mức cơ bản như tìm kiếm thông tin, thiết kế slide hoặc tạo câu hỏi đơn giản. Ngoài ra, vẫn còn 4/7 GV (57,1%) có tâm lý ngại đổi mới, e ngại công nghệ hoặc chưa mạnh dạn thay đổi PPDH truyền thống. Điều này cho thấy việc ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy tại nhà trường tuy đã được quan tâm nhưng chưa đồng bộ và còn gặp nhiều khó khăn cả về kỹ năng, nhận thức và điều kiện triển khai thực tế.

- *Nguyên nhân*: Trước hết, phần lớn GV chưa được tập huấn chuyên sâu về ứng dụng AI trong giáo dục nên kỹ năng khai thác và sử dụng công nghệ còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc tiếp cận các công cụ AI và học liệu số chủ yếu mang tính tự học, thiếu định hướng và hướng dẫn thống nhất. Ngoài ra, áp lực về thời gian, khối lượng công việc chuyên môn và thói quen dạy học truyền thống cũng ảnh hưởng đến quá trình đổi mới phương pháp và ứng dụng AI trong thực tiễn giảng dạy.

## **III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN**

### **1. Nội dung và kết quả nghiên cứu của sáng kiến**

#### **1.1. Xác định mục tiêu**

##### **1.1.1. Xác định chuẩn đầu ra môn học**

Trong thiết kế bài dạy môn TTHCM, việc xác định chuẩn đầu ra môn học giữ vai trò định hướng toàn bộ quá trình tổ chức dạy học. Trên cơ sở chương trình đào tạo và mục tiêu học phần, GV xác định rõ các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực của SV.

- Về kiến thức, SV cần nắm được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu được giá trị lý luận và thực tiễn của TTTHCM đối với cách mạng Việt Nam và nghề nghiệp tương lai.

- Về kỹ năng, SV cần hình thành kỹ năng phân tích, liên hệ thực tiễn, thảo luận, làm việc nhóm và vận dụng kiến thức vào học tập, rèn luyện nghề nghiệp.

- Về thái độ, môn học góp phần bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức và tinh thần học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Hình thành và phát triển các năng lực cho SV như: năng lực tự học, năng lực tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ứng dụng công nghệ và AI trong học tập. Đây là cơ sở quan trọng để lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp theo định hướng PTNL người học.

### ***1.1.2. Ứng dụng AI trong xác định mục tiêu bài học***

Để xác định mục tiêu bài dạy theo hướng PTNL người học, GV sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) như một công cụ hỗ trợ trong quá trình phân tích nội dung, xác định chuẩn đầu ra và lựa chọn năng lực phù hợp với từng chủ đề học tập. Quá trình thực hiện được tiến hành theo các bước sau:

- *Bước 1. Lựa chọn công cụ AI phù hợp:* GV sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Gemini hoặc Canva để hỗ trợ xây dựng mục tiêu bài dạy. Các công cụ này giúp phân tích nội dung bài học, gợi ý mục tiêu, năng lực và hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

- *Bước 2. Xác định chuẩn đầu ra của bài học:* Trên cơ sở đề cương học phần và chương trình đào tạo, GV xác định các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Sau đó, GV nhập yêu cầu cụ thể vào AI dưới dạng câu lệnh (prompt), ví dụ: “Xác định mục tiêu bài học chủ đề TTHCM về đại đoàn kết dân tộc theo chuẩn đầu ra đối với SV ngành GDMN”.



Từ yêu cầu trên, AI hỗ trợ gợi ý mục tiêu bài học theo các phương diện:

- + Kiến thức: trình bày được nội dung cơ bản của TTHCM.
- + Kỹ năng: biết phân tích, liên hệ và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- + Thái độ: hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần đoàn kết.

*- Bước 3. Xác định năng lực phù hợp theo chủ đề*

Sau khi xác định mục tiêu bài học, GV tiếp tục sử dụng AI để gợi ý các năng lực cần hình thành cho SV theo từng nội dung cụ thể. AI hỗ trợ lựa chọn các năng lực phù hợp như: năng lực tự học, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, hợp tác nhóm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và năng lực ứng dụng công nghệ.

Ví dụ, với chủ đề “TTHCM về đạo đức cách mạng”, AI gợi ý các năng lực: Năng lực tự đánh giá và rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; Năng lực xử lý tình huống sư phạm; Năng lực vận dụng TTHCM vào thực tiễn ngành GDMN.

*- Bước 4. Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện mục tiêu bài dạy*

Trên cơ sở nội dung AI đề xuất, GV tiến hành lựa chọn, chỉnh sửa và bổ sung nhằm bảo đảm tính chính xác, tính khoa học, phù hợp với đặc thù môn học và định hướng giáo dục chính trị – tư tưởng. Đồng thời, GV đối chiếu với trình độ thực tế của SV để điều chỉnh mục tiêu và năng lực theo hướng khả thi, phù hợp và hiệu quả.

Việc ứng dụng AI trong xác định mục tiêu bài dạy giúp GV xây dựng mục tiêu rõ ràng, logic, bám sát chuẩn đầu ra và định hướng PTNL người học; đồng thời tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả thiết kế bài dạy trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

**1.2. Lựa chọn nội dung trọng tâm**

**1.2.1. Xác định nội dung cần lựa chọn**

Việc lựa chọn nội dung trọng tâm giúp bài dạy môn TTHCM bảo đảm bám sát chuẩn đầu ra, phù hợp thời lượng và PTNL người học. Trên cơ sở chương

trình môn học, GV xác định các nội dung cốt lõi, nội dung mở rộng và các kiến thức cần liên hệ thực tiễn cho SV.

- *Lựa chọn nội dung cốt lõi:* GV căn cứ vào mục tiêu bài học để xác định những kiến thức trọng tâm, nền tảng như khái niệm, quan điểm và nội dung cơ bản của môn TTHCM. Các nội dung này được hệ thống hóa theo từng chương nhằm giúp SV dễ học, dễ ghi nhớ và thuận lợi trong ôn tập có phụ lục kèm theo (phụ lục 1)

- *Xác định nội dung mở rộng:* Bên cạnh kiến thức trọng tâm, GV bổ sung các tư liệu lịch sử, video, hình ảnh, câu chuyện hoặc tình huống thực tiễn liên quan đến bài học và ngành GDMN nhằm tăng tính trực quan và hứng thú học tập cho SV.

- *Liên hệ và cập nhật kiến thức thực tiễn:* GV lồng ghép các nội dung liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi số, trách nhiệm của SV và các vấn đề xã hội hiện nay để giúp SV hiểu ý nghĩa thực tiễn của môn TTHCM và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào học tập, nghề nghiệp và cuộc sống.

### **1.2.2. Ứng dụng AI**

Việc lựa chọn nội dung trọng tâm giúp bài dạy bảo đảm tính logic, phù hợp thời lượng và bám sát chuẩn đầu ra. GV sử dụng AI để hỗ trợ xử lý tài liệu, hệ thống hóa kiến thức và lựa chọn nội dung phù hợp với từng bài học.

Hiện nay, các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT, Gemini có thể hỗ trợ giảng viên trong quá trình xác định mục tiêu bài học một cách nhanh chóng và hiệu quả theo 6 bước sau:

- *Bước 1. Xác định nội dung bài học và yêu cầu cần đạt:* GV căn cứ vào chương trình môn học, giáo trình và chuẩn đầu ra để xác định phạm vi kiến thức, mục tiêu bài học và các nội dung cần ưu tiên trong quá trình giảng dạy.

- *Bước 2. Nhập yêu cầu vào công cụ AI:* GV sử dụng các công cụ AI như ChatGPT hoặc Gemini để yêu cầu hỗ trợ phân tích nội dung bài học, tóm tắt kiến thức hoặc xác định nội dung trọng tâm.

- *Bước 3. Phân tích và lựa chọn nội dung trọng tâm:* Trên cơ sở kết quả do AI đề xuất, giảng viên tiến hành chọn lọc các nội dung phù hợp với mục tiêu bài

học, thời lượng giảng dạy và trình độ nhận thức của SV. Các nội dung cần ưu tiên gồm: Kiến thức cốt lõi; Nội dung mang tính nền tảng; Các vấn đề có ý nghĩa thực tiễn và giáo dục tư tưởng cho SV.

- *Bước 4. Hệ thống hóa nội dung bài học:* GV sử dụng AI hỗ trợ xây dựng sơ đồ tư duy, bảng biểu hoặc dàn ý khái quát nhằm hệ thống hóa kiến thức theo hướng logic, trực quan và dễ tiếp cận.

- *Bước 5. Bổ sung ví dụ và tư liệu thực tiễn:* AI có thể hỗ trợ gợi ý các ví dụ, hình ảnh, video, tình huống hoặc tư liệu thực tiễn liên quan đến nội dung bài học nhằm tăng tính sinh động và khả năng liên hệ thực tế cho SV.

- *Bước 6. Kiểm tra và hoàn thiện nội dung bài dạy:* GV kiểm tra, đối chiếu các nội dung do AI đề xuất với giáo trình và tài liệu chính thống để bảo đảm tính chính xác, tính khoa học và định hướng chính trị của môn học trước khi đưa vào bài dạy.

### **1.3. Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

#### **1.3.1. Xác định phương pháp phù hợp**

Căn cứ vào mục tiêu bài học, nội dung kiến thức và đặc điểm SV ngành GDMN, GV lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực vận dụng của SV.

- *Đối với các nội dung lý luận trọng tâm:* GV sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp vấn đáp, trình chiếu slide, sơ đồ tư duy và video tư liệu để giúp SV hiểu được các khái niệm, quan điểm cơ bản của TTHCM.

- *Đối với các nội dung gắn với thực tiễn:* GV ưu tiên các PPDH tích cực như: thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, dạy học tình huống, dạy học dự án nhằm tăng cường khả năng phân tích, liên hệ và vận dụng kiến thức vào nghề nghiệp tương lai.

- *Cách thức thực hiện:* GV xác định mục tiêu từng hoạt động học tập, sau đó lựa chọn phương pháp phù hợp.

Ví dụ: Khi dạy bài “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc”, GV tổ chức học trực tiếp để phân tích nội dung trọng tâm; đồng thời giao nhiệm vụ

trực tuyến yêu cầu SV sử dụng AI tìm kiếm ví dụ thực tiễn về tinh thần đoàn kết trong môi trường GDMN. SV thảo luận nhóm, trình bày kết quả và liên hệ với thực tiễn nghề nghiệp.

Việc lựa chọn phù hợp giữa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học góp phần làm cho bài học sinh động, tăng sự tham gia của SV và nâng cao hiệu quả dạy học môn TTHCM.

### **1.3.2. Hình thức tổ chức dạy học**

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung bài học và đặc điểm SV, GV lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm phát huy tính chủ động, tích cực và năng lực hợp tác của người học.

- *Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học:*

+ Dạy học trực tiếp: áp dụng đối với các nội dung cần trao đổi, định hướng tư tưởng và thảo luận chuyên sâu trên lớp.

+ Dạy học trực tuyến: áp dụng đối với hoạt động giao nhiệm vụ, tự học, tìm kiếm tài liệu hoặc luyện tập thông qua các nền tảng số.

+ Dạy học kết hợp (Blended Learning): kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả học tập, tăng tính linh hoạt và phát triển năng lực số cho sinh viên

+ *Học tập cá nhân:* áp dụng đối với các nhiệm vụ như đọc tài liệu, tóm tắt nội dung, xây dựng sơ đồ tư duy, trả lời câu hỏi hoặc tự nghiên cứu bằng AI nhằm rèn luyện năng lực tự học và tư duy độc lập.

+ *Học tập nhóm:* áp dụng đối với các nội dung cần trao đổi, thảo luận, giải quyết tình huống hoặc thực hiện dự án học tập. SV cùng phân công nhiệm vụ, thảo luận và trình bày kết quả, qua đó phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác và vận dụng kiến thức.

+ *Kết hợp cá nhân và nhóm:* GV giao nhiệm vụ cá nhân trước, sau đó tổ chức thảo luận nhóm để tổng hợp và hoàn thiện nội dung học tập. Hình thức này giúp SV vừa có khả năng tự nghiên cứu vừa nâng cao kỹ năng làm việc tập thể.

Ví dụ: Khi dạy bài “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng”, GV yêu cầu SV sử dụng AI để tìm hiểu nội dung “Cần – Kiệm – Liêm – Chính” theo

cá nhân; sau đó tổ chức thảo luận nhóm để liên hệ với đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non và trình bày kết quả trước lớp.

Việc lựa chọn linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức, tăng hứng thú học tập và PTNL toàn diện cho SV.

### ***1.3.3. Ứng dụng AI***

- *Gợi ý hoạt động học tập cho SV*: GV sử dụng các công cụ AI như ChatGPT bằng cách nhập yêu cầu cụ thể về tên bài học, mục tiêu và đối tượng SV để AI đề xuất hoạt động học tập phù hợp.

Ví dụ: Khi dạy bài “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc*”, GV nhập yêu cầu: “*Gợi ý hoạt động nhóm cho SV ngành GDMN về tinh thần đoàn kết*”. AI sẽ đề xuất các hoạt động như: thảo luận nhóm, xử lý tình huống, đóng vai hoặc xây dựng dự án nhỏ. GV lựa chọn và điều chỉnh hoạt động phù hợp với thời lượng và mục tiêu bài học.

- *Thiết kế tình huống sư phạm*: GV nhập nội dung cần xây dựng tình huống vào AI, kèm yêu cầu gắn với thực tiễn nghề nghiệp của SV. AI sẽ tạo các tình huống có vấn đề để tổ chức cho SV phân tích và giải quyết.

Ví dụ: Với bài “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng*”, GV yêu cầu AI xây dựng tình huống về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non. AI gợi ý tình huống: “*Một giáo viên ưu tiên chăm sóc trẻ là con người quen*”. Từ tình huống đó, GV tổ chức cho SV trao đổi và liên hệ với phẩm chất “*chí công vô tư*”.

- *Xây dựng câu hỏi thảo luận*: GV sử dụng AI để xây dựng hệ thống câu hỏi theo từng mức độ nhận thức như nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Sau khi AI đưa ra câu hỏi, GV chỉnh sửa để phù hợp với nội dung môn học và trình độ SV.

Ví dụ: AI gợi ý câu hỏi: “*Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non cần làm gì để rèn luyện đạo đức nghề nghiệp theo tư tưởng Hồ Chí Minh?*”. GV sử dụng câu hỏi này để tổ chức thảo luận nhóm hoặc trình bày cá nhân trên lớp.

Thông qua các bước trên, AI hỗ trợ GV thiết kế hoạt động học tập nhanh hơn, đa dạng hơn và tăng tính tương tác trong dạy học môn TTHCM.

#### ***1.4. Thiết kế học liệu số và phương tiện dạy học***

Trong dạy học môn TTHCM ở Trường Cao đẳng Lạng Sơn, GV sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ thiết kế học liệu số và phương tiện dạy học theo hướng trực quan, hiện đại và PTNL người học. Việc ứng dụng AI được thực hiện theo quy trình: xác định mục tiêu bài học → lựa chọn nội dung trọng tâm → sử dụng công cụ AI hỗ trợ thiết kế → kiểm tra, chỉnh sửa và hoàn thiện học liệu.

- *Thiết kế slide bài giảng*: GV sử dụng ChatGPT hoặc Gemini để tóm tắt nội dung bài học, xây dựng dàn ý và gợi ý bố cục slide. Sau đó, sử dụng Canva hoặc Microsoft Copilot để thiết kế slide, tạo sơ đồ tư duy, biểu đồ, hình ảnh minh họa và trình bày nội dung theo hướng ngắn gọn, trực quan.

Ví dụ: Khi dạy bài “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng*”, GV yêu cầu AI tóm tắt các phẩm chất “*Cần – Kiệm – Liêm – Chính*”, sau đó sử dụng Canva thiết kế sơ đồ tư duy kết hợp hình ảnh tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh để minh họa.

- *Thiết kế phiếu học tập*: GV sử dụng ChatGPT hoặc Gemini để xây dựng phiếu học tập cá nhân và nhóm theo từng mục tiêu bài học. AI hỗ trợ gợi ý nhiệm vụ như: hoàn thành bảng hệ thống kiến thức, phân tích tình huống, liên hệ thực tiễn hoặc thảo luận nhóm. Sau khi AI tạo nội dung, GV chỉnh sửa để phù hợp với trình độ SV ngành GDMN.

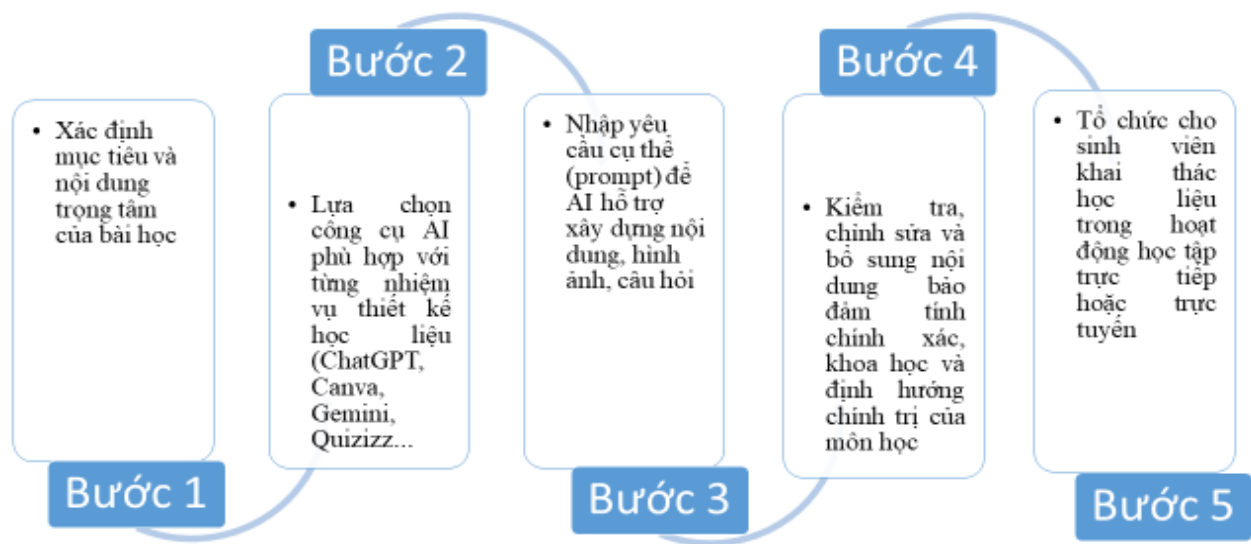
Ví dụ: Với bài “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc*”, AI gợi ý phiếu học tập yêu cầu SV liên hệ vai trò của tinh thần đoàn kết trong môi trường GDMN.

- *Thiết kế câu hỏi kiểm tra, đánh giá*: GV sử dụng ChatGPT, Gemini hoặc Quizizz, Kahoot! để xây dựng câu hỏi trắc nghiệm, tự luận, đúng – sai hoặc câu hỏi tình huống theo các mức độ nhận thức. AI hỗ trợ tạo nhiều phiên bản câu hỏi, gợi ý đáp án và tiêu chí đánh giá.

Ví dụ: GV yêu cầu AI tạo 10 câu hỏi trắc nghiệm về “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên*”, sau đó đưa vào Quizizz để tổ chức kiểm tra nhanh trên lớp.

- *Thiết kế học liệu trực quan và tư liệu số*: GV sử dụng CapCut hoặc Adobe Express để tạo video ngắn, cắt ghép tư liệu lịch sử, chèn phụ đề và hình ảnh minh họa phục vụ bài giảng. Đồng thời, AI hỗ trợ phục chế, làm rõ nét ảnh tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm tăng tính trực quan và hấp dẫn cho bài học.

**Sơ đồ 4.1: Quy trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế học liệu số và phương tiện dạy học**



Việc ứng dụng AI trong thiết kế học liệu số và phương tiện dạy học giúp GV tiết kiệm thời gian, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, đồng thời nâng cao tính trực quan, sinh động và hiệu quả tiếp nhận kiến thức của SV.

**1.5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học**

**1.5.1. Tiến trình các hoạt động**

Để bảo đảm bài dạy được tổ chức khoa học, logic và phát huy tính tích cực của sinh viên, GV xây dựng tiến trình dạy học theo 5 bước cơ bản. Mỗi bước đều xác định rõ mục tiêu, phương pháp tổ chức, sản phẩm học tập và thời gian thực hiện phù hợp.

| Bước           | Mục tiêu                     | Phương pháp – hình thức tổ chức                  | Sản phẩm học tập         | Thời gian |
|----------------|------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| Bước 1. Mở đầu | Tạo hứng thú, định hướng nội | GV sử dụng câu hỏi gợi mở, video, hình ảnh, tình | Câu trả lời, ý kiến trao | 5–10 phút |

|                                     |                                                   |                                                                                                                                          |                                                      |            |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------|
| (Khởi động)                         | dung bài học                                      | huống thực tiễn; kết hợp AI để tìm tư liệu và thiết kế hoạt động khởi động                                                               | đôi ban đầu của SV                                   |            |
| Bước 2.<br>Hình thành kiến thức mới | Giúp SV tiếp cận và hiểu kiến thức trọng tâm      | Thuyết trình kết hợp thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, sơ đồ tư duy; AI hỗ trợ tóm tắt nội dung, xây dựng câu hỏi và tình huống học tập | Phiếu học tập, sơ đồ tư duy, nội dung thảo luận nhóm | 20–25 phút |
| Bước 3.<br>Luyện tập                | Củng cố và khắc sâu kiến thức                     | Tổ chức trả lời câu hỏi, làm bài tập, xử lý tình huống; AI hỗ trợ tạo câu hỏi trắc nghiệm, bài tập nhanh                                 | Bài tập, câu trả lời, kết quả thảo luận              | 10–15 phút |
| Bước 4.<br>Vận dụng                 | Phát triển khả năng liên hệ và vận dụng thực tiễn | Giao nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm; SV liên hệ kiến thức với nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống; AI hỗ trợ gợi ý tình huống, dự án học tập  | Bài trình bày, sản phẩm vận dụng, ý tưởng thực tiễn  | 10 phút    |
| Bước 5.<br>Đánh giá                 | Đánh giá mức độ tiếp thu và năng lực của SV       | GV nhận xét, đặt câu hỏi, kiểm tra nhanh; AI hỗ trợ xây dựng rubric và tổng hợp kết quả                                                  | Kết quả đánh giá, phản hồi của GV và SV              | 5 phút     |

Như vậy, việc xây dựng quy trình tổ chức dạy học theo các bước cụ thể giúp GV chủ động trong thiết kế bài dạy, đồng thời tạo điều kiện để SV học tập tích cực, phát triển tư duy và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.



### **1.5.2. Ứng dụng AI trong xây dựng và tổ chức dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng và tổ chức dạy học giúp GV thiết kế bài dạy khoa học, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả giảng dạy. Thông qua các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Canva hoặc Copilot, GV có thể hỗ trợ xây dựng giáo án, thiết kế học liệu, gợi ý hoạt động học tập, câu hỏi thảo luận và kiểm tra đánh giá.

AI còn giúp phân chia thời lượng hợp lý cho từng hoạt động như mở đầu, hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng và đánh giá; đồng thời hỗ trợ thiết kế tình huống thực tiễn phù hợp với SV ngành GDMN. Nhờ đó, bài giảng trở nên trực quan, sinh động, tăng tính tương tác và phát huy tính tích cực của SV trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, GV cần kiểm tra, chọn lọc và điều chỉnh nội dung do AI đề xuất nhằm bảo đảm tính chính xác, tính khoa học và định hướng tư tưởng của môn học. AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò tổ chức, định hướng và sáng tạo của GV trong quá trình dạy học.

Ví dụ: Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

Nội dung: II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Đối tượng: SV lớp K21MNA

Thời lượng: 45 phút

Để xây dựng tiết dạy, GV sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Canva, Quizizz và Gemini, nhằm hỗ trợ thiết kế giáo án, học liệu và tổ chức hoạt động học tập.

| <b>Hoạt động</b> | <b>Nội dung thực hiện</b>                                                                       | <b>Ứng dụng AI</b>                              | <b>Thời gian</b> |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------|
| Mở đầu           | GV cho SV xem video ngắn về phong cách sống giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đặt câu hỏi gợi | AI hỗ trợ tìm video, thiết kế câu hỏi khởi động | 5 phút           |

|                      |                                                                                                                      |                                                                    |         |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------|
|                      | mở về đạo đức nhà giáo                                                                                               |                                                                    |         |
| Hình thành kiến thức | SV thảo luận nhóm về các phẩm chất “Cần – Kiệm – Liêm – Chính – Chí công vô tư”; GV hướng dẫn và chuẩn hóa kiến thức | AI hỗ trợ tóm tắt nội dung, xây dựng sơ đồ tư duy và phiếu học tập | 20 phút |
| Luyện tập            | SV xử lý tình huống: “Giáo viên mầm non nhận quà để ưu tiên một số trẻ” và liên hệ với phẩm chất “chí công vô tư”    | AI hỗ trợ xây dựng tình huống sư phạm và câu hỏi thảo luận         | 10 phút |
| Vận dụng             | SV liên hệ trách nhiệm rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non hiện nay                                  | AI gợi ý nhiệm vụ vận dụng và nội dung liên hệ thực tiễn           | 5 phút  |
| Đánh giá             | GV tổ chức kiểm tra nhanh bằng câu hỏi trắc nghiệm và nhận xét kết quả học tập                                       | AI hỗ trợ tạo câu hỏi và tổng hợp kết quả đánh giá                 | 5 phút  |

Qua việc ứng dụng AI trong xây dựng và tổ chức tiết dạy, bài học trở nên trực quan, sinh động và tăng tính tương tác. SV chủ động tham gia hoạt động học tập, nâng cao khả năng tư duy, liên hệ thực tiễn và vận dụng kiến thức vào nghề nghiệp tương lai.

### ***1.6. Thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá***

#### ***1.6.1. Thiết kế các hình thức kiểm tra đánh giá theo các mức độ nhận thức***

Việc thiết kế công cụ kiểm tra – đánh giá trong môn TTHCM được thực hiện theo định hướng PTNL người học, bảo đảm phù hợp với các mức độ nhận thức từ thấp đến cao theo thang Bloom (nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao). Qua đó giúp đánh giá toàn diện mức độ tiếp thu và khả năng vận dụng kiến thức của SV.

- *Mức độ nhận biết*: Sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm, điền khuyết hoặc câu hỏi ngắn nhằm kiểm tra khả năng ghi nhớ các khái niệm, nội dung cơ bản của TTHCM.

- *Mức độ thông hiểu*: Thiết kế câu hỏi yêu cầu SV giải thích, trình bày lại nội dung hoặc nêu ý nghĩa của các quan điểm tư tưởng. Hình thức có thể là câu hỏi tự luận ngắn hoặc thảo luận trên lớp.

- *Mức độ vận dụng*: Đưa ra các tình huống gắn với thực tiễn ngành GDMN để SV liên hệ và vận dụng kiến thức đã học vào phân tích, giải quyết vấn đề. Hình thức thường là bài tập nhóm, xử lý tình huống hoặc thuyết trình.

- *Mức độ vận dụng cao*: Yêu cầu SV đánh giá, phản biện hoặc đề xuất giải pháp liên quan đến việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, vận dụng TTHCM trong thực tiễn giáo dục. Hình thức đánh giá có thể thông qua dự án học tập, bài thu hoạch hoặc sản phẩm học tập số.

Việc thiết kế công cụ kiểm tra – đánh giá theo các mức độ nhận thức giúp GV đánh giá chính xác năng lực của SV, đồng thời thúc đẩy tư duy bậc cao, tăng khả năng vận dụng và gắn kết kiến thức với thực tiễn nghề nghiệp.

### **1.6.2. Ứng dụng AI**

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế công cụ kiểm tra – đánh giá môn TTHCM giúp GV xây dựng câu hỏi nhanh chóng, đa dạng, phù hợp với mục tiêu bài học và năng lực của SV. Để đạt hiệu quả cao, GV cần thực hiện theo các bước cụ thể sau:

- *Bước 1. Xác định mục tiêu và mức độ nhận thức cần đánh giá*: Trước khi sử dụng AI, GV xác định rõ nội dung cần kiểm tra và mức độ nhận thức của SV theo thang Bloom như: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Đây là cơ sở để AI tạo câu hỏi phù hợp với mục tiêu bài học.

- *Bước 2. Xây dựng câu lệnh (prompt) rõ ràng cho AI*: GV nhập yêu cầu cụ thể vào các công cụ AI như ChatGPT hoặc Gemini để tạo câu hỏi theo từng mức độ nhận thức.

Ví dụ: “Thiết kế 5 câu hỏi trắc nghiệm mức độ nhận biết và 2 câu hỏi vận dụng về nội dung TTHCM về đạo đức cách mạng dành cho SV ngành GDMN.”

Từ yêu cầu này, AI sẽ hỗ trợ tạo hệ thống câu hỏi phù hợp với nội dung môn học và đối tượng SV.

- *Bước 3. Sử dụng AI để phân hóa người học:* GV yêu cầu AI xây dựng câu hỏi theo nhiều mức độ khó khác nhau nhằm phân loại năng lực SV.

Việc phân hóa này giúp đánh giá chính xác năng lực của từng nhóm SV và hỗ trợ GV điều chỉnh PPDH phù hợp.

- *Bước 4. Thiết kế kiểm tra trực tuyến bằng AI:* GV sử dụng Quizizz, Kahoot hoặc Google Forms kết hợp AI để tạo bài kiểm tra trực tuyến, tự động chấm điểm và thống kê kết quả học tập. AI hỗ trợ phân tích tỷ lệ câu trả lời đúng – sai, xác định nội dung SV còn hạn chế để GV bổ sung, điều chỉnh bài dạy.

- *Bước 5. Kiểm tra và điều chỉnh nội dung do AI tạo ra:* Sau khi AI xây dựng câu hỏi, GV cần rà soát, chỉnh sửa và đối chiếu với giáo trình, tài liệu chính thống nhằm bảo đảm tính chính xác, tính khoa học và định hướng tư tưởng của môn học. Đồng thời, cần điều chỉnh ngôn ngữ và mức độ câu hỏi phù hợp với SV ngành GDMN.

Như vậy, AI không chỉ hỗ trợ GV xây dựng công cụ kiểm tra – đánh giá nhanh và hiệu quả mà còn góp phần đa dạng hóa hình thức đánh giá, phân hóa người học và nâng cao chất lượng dạy học môn TTHCM trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

### **1.7. Tổ chức dạy học**

Trong quá trình tổ chức dạy học môn TTHCM, việc ứng dụng AI cần được thực hiện theo hướng hỗ trợ học tập PTNL và nâng cao ý thức trách nhiệm của SV. GV giữ vai trò định hướng, tổ chức và kiểm soát quá trình sử dụng AI nhằm bảo đảm hiệu quả giáo dục và tính đúng đắn của nội dung môn học.

- *Hướng dẫn SV khai thác AI đúng mục đích:* GV hướng dẫn SV sử dụng AI để tìm kiếm tài liệu, tóm tắt nội dung, xây dựng sơ đồ tư duy, hỗ trợ thảo luận và tự học. Việc sử dụng AI cần phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu và phát triển tư duy, tránh phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ.

- *Kiểm soát nội dung, hạn chế sao chép máy móc:* Trong quá trình học tập, giảng viên yêu cầu SV phân tích, trình bày lại nội dung theo cách hiểu của bản

thân, kết hợp liên hệ thực tiễn nghề nghiệp để hạn chế tình trạng sao chép nguyên văn nội dung do AI tạo ra. Đồng thời, GV thường xuyên kiểm tra, đối chiếu và đánh giá mức độ hiểu bài của sinh viên thông qua thảo luận, thuyết trình và xử lý tình huống.

- *Khuyến khích tư duy phản biện của SV*: GV tổ chức các hoạt động thảo luận, phản biện và giải quyết vấn đề nhằm giúp SV biết chọn lọc, đánh giá và kiểm chứng thông tin do AI cung cấp. Qua đó, SV hình thành khả năng tư duy độc lập, tư duy phản biện và vận dụng kiến thức vào thực tiễn học tập, nghề nghiệp.

- *Phát huy vai trò định hướng của GV*: GV giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng nội dung, kiểm chứng thông tin và giáo dục bản lĩnh chính trị cho SV. Những nội dung do AI hỗ trợ cần được đối chiếu với giáo trình, tài liệu chính thống và quan điểm của Đảng nhằm bảo đảm tính chính xác, tính khoa học và định hướng tư tưởng của môn học.

Việc tổ chức dạy học kết hợp với ứng dụng AI một cách phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy, phát huy tính chủ động của SV và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

### **1.8. Đánh giá, điều chỉnh sau thực nghiệm**

Sau quá trình thực nghiệm ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, GV tiến hành đánh giá hiệu quả của bài dạy thông qua kết quả học tập, mức độ tham gia của SV và phản hồi trong quá trình tổ chức dạy học. Trên cơ sở đó, GV thực hiện điều chỉnh bài dạy nhằm nâng cao tính phù hợp, tính khoa học và hiệu quả sư phạm.

Các nội dung điều chỉnh tập trung vào:

- Điều chỉnh mục tiêu bài dạy theo hướng cụ thể, rõ ràng, phù hợp hơn với năng lực và khả năng tiếp nhận của SV.

- Bổ sung, hoàn thiện học liệu số do AI hỗ trợ thiết kế nhằm tăng tính trực quan, sinh động và phù hợp với nội dung môn học.

- Điều chỉnh hoạt động học tập theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học; giảm các hoạt động chưa thực sự hiệu quả hoặc còn nặng về lý thuyết.

- Hoàn thiện hệ thống câu hỏi, bài tập và tiêu chí đánh giá nhằm bảo đảm đánh giá đúng năng lực, mức độ hiểu bài và khả năng vận dụng của sinh viên.

- Rà soát nội dung do AI hỗ trợ xây dựng để bảo đảm tính chính xác, tính khoa học và tính định hướng chính trị trong giảng dạy môn LLCT.

Thông qua quá trình đánh giá và điều chỉnh sau thực nghiệm, bài dạy được hoàn thiện hơn cả về nội dung và hình thức tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng thiết kế bài dạy môn TTHCM trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo hiện nay.

## **2. Đánh giá kết quả thu được**

### **2.1. Tính mới, tính sáng tạo**

Sáng kiến “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy môn TTHCM ở Trường Cao đẳng Lạng Sơn” có tính mới và tính sáng tạo thể hiện ở các nội dung sau:

- Thứ nhất, sáng kiến đã vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào toàn bộ quy trình thiết kế và tổ chức dạy học môn TTHCM theo hướng PTNL người học. Không chỉ dừng ở việc hỗ trợ soạn bài giảng, AI được ứng dụng trong nhiều khâu như: xác định mục tiêu bài học, lựa chọn nội dung trọng tâm, thiết kế học liệu số, xây dựng hoạt động học tập, thiết kế công cụ kiểm tra – đánh giá và hỗ trợ phân tích kết quả học tập của SV.

- Thứ hai, sáng kiến gắn việc ứng dụng AI với đặc thù của môn lý luận chính trị nói chung và môn TTHCM nói riêng. Nội dung do AI hỗ trợ đều được GV kiểm tra, chọn lọc và điều chỉnh nhằm bảo đảm tính chính trị, tính khoa học và định hướng tư tưởng của môn học; khắc phục tình trạng sử dụng AI một cách máy móc, thiếu kiểm chứng trong giáo dục hiện nay.

- Thứ ba, sáng kiến đã kết hợp linh hoạt nhiều công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Canva AI, Quizizz, Kahoot, CapCut... trong thiết kế bài dạy, giúp đa dạng hóa học liệu, tăng tính trực quan, sinh động và tương tác trong quá trình

học tập. Qua đó góp phần đổi mới PPDH theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động và khả năng tự học của người học.

- Thứ tư, sáng kiến chú trọng phát triển năng lực số cho SV thông qua việc hướng dẫn khai thác AI đúng mục đích, biết tìm kiếm, xử lý, chọn lọc và đánh giá thông tin trong môi trường số. Đây là điểm mới phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn hiện nay.

- Thứ năm, các biện pháp của sáng kiến được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường Cao đẳng Lạng Sơn, có tính khả thi cao, dễ áp dụng và có thể triển khai đối với nhiều môn học LLCT khác trong GDNN.

## ***2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến***

### ***2.2.1. Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng***

Sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi trong giảng dạy môn TTHCM, các môn LLCT tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học có giảng dạy các môn LLCT.

Các biện pháp được đề xuất trong sáng kiến có tính thực tiễn cao, dễ triển khai và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện nay của nhà trường. Việc ứng dụng các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Canva AI, Quizizz, Kahoot... không đòi hỏi trang thiết bị phức tạp, chi phí thấp và dễ tiếp cận đối với GV.

Sáng kiến có thể áp dụng linh hoạt trong: Dạy học trực tiếp; Dạy học trực tuyến; Dạy học kết hợp (Blended Learning). Ngoài TTHCM, các biện pháp của sáng kiến còn có thể vận dụng đối với các môn LLCT khác như: Giáo dục chính trị; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin; Pháp luật đại cương; Kỹ năng mềm và các học phần có tính lý luận. Bên cạnh đó, sáng kiến còn góp phần hỗ trợ thực hiện hiệu quả chủ trương chuyển đổi số giáo dục, PTNL số cho đội ngũ GV và SV, phù hợp với định hướng đổi mới GDNN trong giai đoạn hiện nay.

### ***2.2.2. Khả năng mang lại lợi ích thiết thực***

Sau quá trình triển khai sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy môn TTHCM đối với 39 SV lớp K21MNA và 07 GV giảng dạy các môn LLCT tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, sáng kiến đã mang lại những

hiệu quả tích cực, góp phần đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực số cho GV, SV.

### ***1. Nâng cao nhận thức GV và SV về ứng dụng AI trong dạy- học***

Thông qua quá trình triển khai sáng kiến, nhận thức của GV và SV về vai trò của AI trong dạy học và học tập có sự chuyển biến tích cực. GV từng bước nhận thức rõ AI không chỉ là công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà còn là giải pháp góp phần đổi mới PPDH, xây dựng học liệu số và nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động học tập. Đồng thời, SV bước đầu hình thành thói quen khai thác AI phục vụ học tập, nghiên cứu và tự học trong môi trường số.

Kết quả khảo sát cho thấy 100% GV đánh giá AI cần thiết trong dạy học; điều này phản ánh sự đồng thuận cao của đội ngũ GV đối với xu hướng ứng dụng công nghệ trong giáo dục hiện nay. Bên cạnh đó, 89,7% SV đã biết sử dụng AI trong học tập sau khi triển khai sáng kiến, cho thấy khả năng tiếp cận và thích ứng của SV với công nghệ số được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, 84,6% SV cho rằng AI giúp việc học trở nên thuận lợi, hấp dẫn hơn nhờ học liệu trực quan, hoạt động học tập đa dạng và khả năng hỗ trợ tra cứu thông tin nhanh chóng.

Những kết quả trên cho thấy việc ứng dụng AI trong dạy học môn TTHCM không chỉ góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục mà còn tạo tiền đề quan trọng để đổi mới PPDH, PTNL số và tăng hứng thú học tập cho SV.

### ***2. Nâng cao năng lực ứng dụng AI của giảng viên trong thiết kế bài dạy***

Quá trình triển khai sáng kiến đã góp phần nâng cao năng lực ứng dụng AI của GV trong thiết kế bài dạy môn TTHCM. GV từng bước khai thác và sử dụng hiệu quả AI trong xây dựng nội dung bài giảng, thiết kế học liệu số, tổ chức hoạt động học tập và kiểm tra – đánh giá SV.

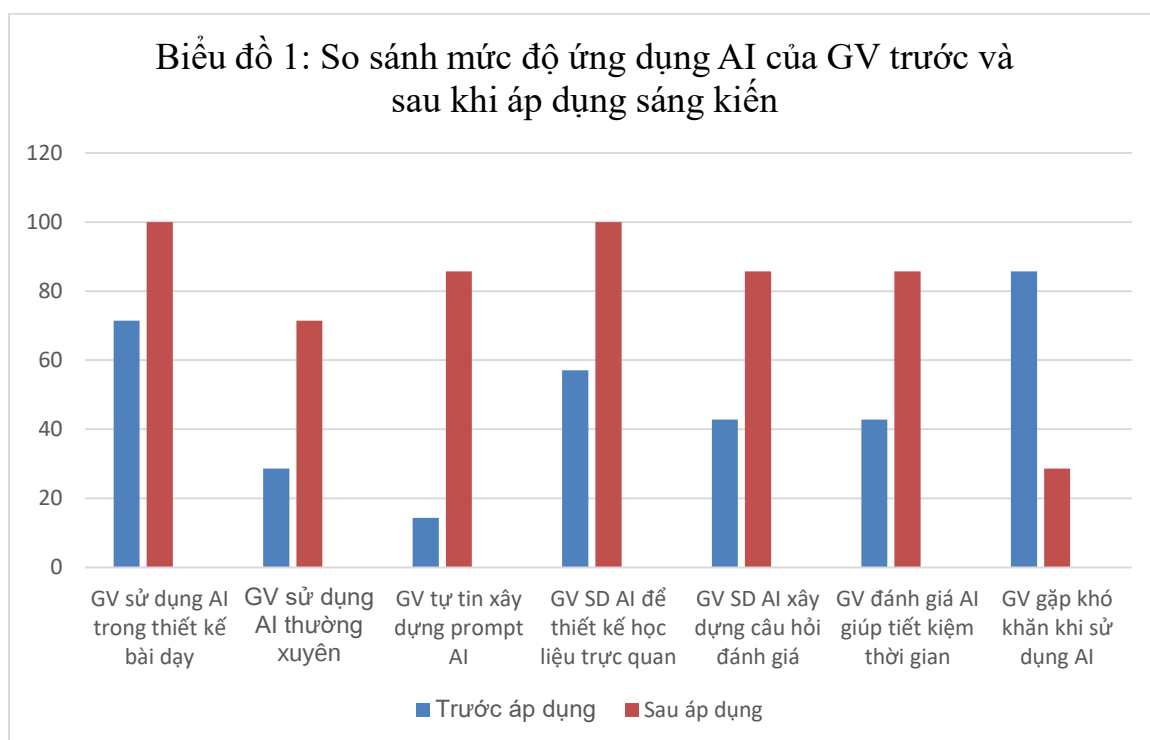
Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ GV sử dụng AI trong thiết kế bài dạy tăng từ 71,4% lên 100%; tỷ lệ sử dụng AI thường xuyên tăng từ 28,6% lên 71,4%. Đặc biệt, kỹ năng xây dựng câu lệnh (prompt) và khai thác AI hiệu quả tăng mạnh từ 14,3% lên 85,7%, cho thấy GV đã chủ động hơn trong việc lựa chọn, điều chỉnh và kiểm chứng nội dung do AI tạo ra phù hợp với yêu cầu chuyên



môn. Bên cạnh đó, trên 85,7% GV sử dụng AI để thiết kế học liệu trực quan và xây dựng câu hỏi đánh giá. Nhiều GV đã ứng dụng AI trong thiết kế slide, infographic, video minh họa và trò chơi học tập, góp phần làm cho bài giảng sinh động và tăng tính tương tác trong giờ học.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy 85,7% GV đánh giá AI giúp tiết kiệm thời gian thiết kế bài giảng và hỗ trợ đổi mới PPDH. Đồng thời, tỷ lệ GV gặp khó khăn khi sử dụng AI giảm từ 85,7% xuống còn 28,6%.

Sự chuyển biến tích cực trong năng lực ứng dụng AI của GV trong thiết kế bài dạy môn TTHCM sau khi áp dụng các biện pháp được thể hiện rõ nét qua biểu đồ 1.



Qua biểu đồ cho thấy hầu hết các tiêu chí đều tăng rõ rệt, đặc biệt là khả năng xây dựng prompt AI và mức độ sử dụng AI thường xuyên trong giảng dạy. Đồng thời, tỷ lệ GV gặp khó khăn khi sử dụng AI giảm đáng kể, cho thấy năng lực khai thác và ứng dụng AI của GV từng bước được nâng cao.

Những kết quả trên cho thấy việc ứng dụng AI không chỉ góp phần nâng cao năng lực số của GV mà còn thúc đẩy đổi mới PPDH theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số GDNN trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Hồ Chí Minh**

Việc ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy đã góp phần đổi mới PPDH theo hướng hiện đại, trực quan và phát huy tính tích cực của người học. Các công cụ AI hỗ trợ GV xây dựng học liệu số, thiết kế hoạt động học tập đa dạng và đổi mới hình thức kiểm tra – đánh giá, giúp giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn và tăng tính tương tác giữa GV với SV.

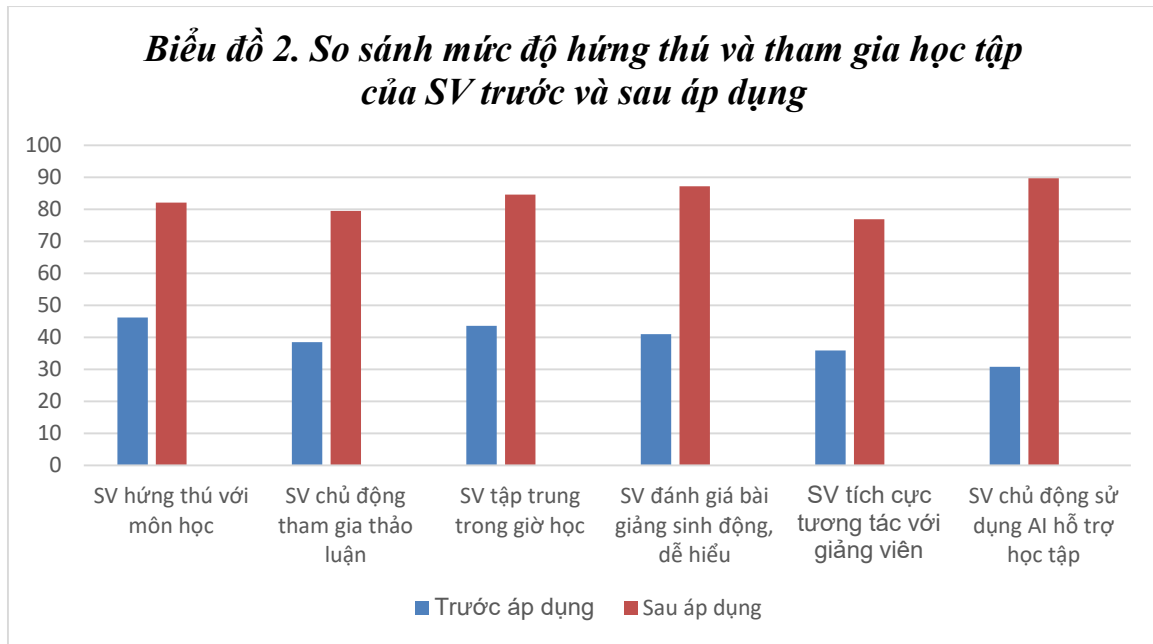
#### **3.1. Nâng cao hứng thú và tương tác trong học tập của sinh viên**

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy đã góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, giúp bài giảng trở nên trực quan, sinh động và tăng tính tương tác. Thông qua các học liệu số, video minh họa, infographic, trò chơi học tập và câu hỏi tương tác được hỗ trợ bởi AI, SV tích cực tham gia vào các hoạt động học tập hơn so với trước khi áp dụng sáng kiến. Điều này được thể hiện ở bảng 3.5

**Bảng 3.1. Mức độ hứng thú và tham gia tương tác trong học tập của sinh viên lớp K21MNA trước và sau khi áp dụng sáng kiến (n = 39)**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung khảo sát</b>                 | <b>Trước áp dụng</b> | <b>Sau áp dụng</b> | <b>Tăng/giảm</b> |
|-----------|------------------------------------------|----------------------|--------------------|------------------|
| 1         | SV hứng thú với môn học                  | 18/39 (46,2%)        | 32/39 (82,1%)      | +35,9%           |
| 2         | SV chủ động tham gia thảo luận           | 15/39 (38,5%)        | 31/39 (79,5%)      | +41,0%           |
| 3         | SV tập trung trong giờ học               | 17/39 (43,6%)        | 33/39 (84,6%)      | +41,0%           |
| 4         | SV đánh giá bài giảng sinh động, dễ hiểu | 16/39 (41,0%)        | 34/39 (87,2%)      | +46,2%           |
| 5         | SV tích cực tương tác với GV             | 14/39 (35,9%)        | 25/39 (64,1%)      | +41,0%           |
| 6         | SV chủ động sử dụng AI hỗ trợ học tập    | 12/39 (30,8%)        | 35/39 (89,7%)      | +58,9%           |

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI đã làm cải thiện đáng kể về mức độ hứng thú học tập của SV. Điều này thể hiện rõ nét qua biểu đồ so sánh trước và sau khi ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy môn TTHCM như sau:



Kết quả trên cho thấy việc ứng dụng AI đã góp phần tạo môi trường học tập sinh động, tăng tính tương tác và phát huy tính tích cực, chủ động của SV trong quá trình học tập môn TTHCM.

### 3.2. Cải thiện kết quả học tập của sinh viên

Bên cạnh việc nâng cao hứng thú học tập, ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy còn góp phần cải thiện kết quả học tập của SV. Các học liệu trực quan, hoạt động học tập đa dạng và hệ thống câu hỏi tương tác giúp SV dễ tiếp cận kiến thức, ghi nhớ bài học tốt hơn và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

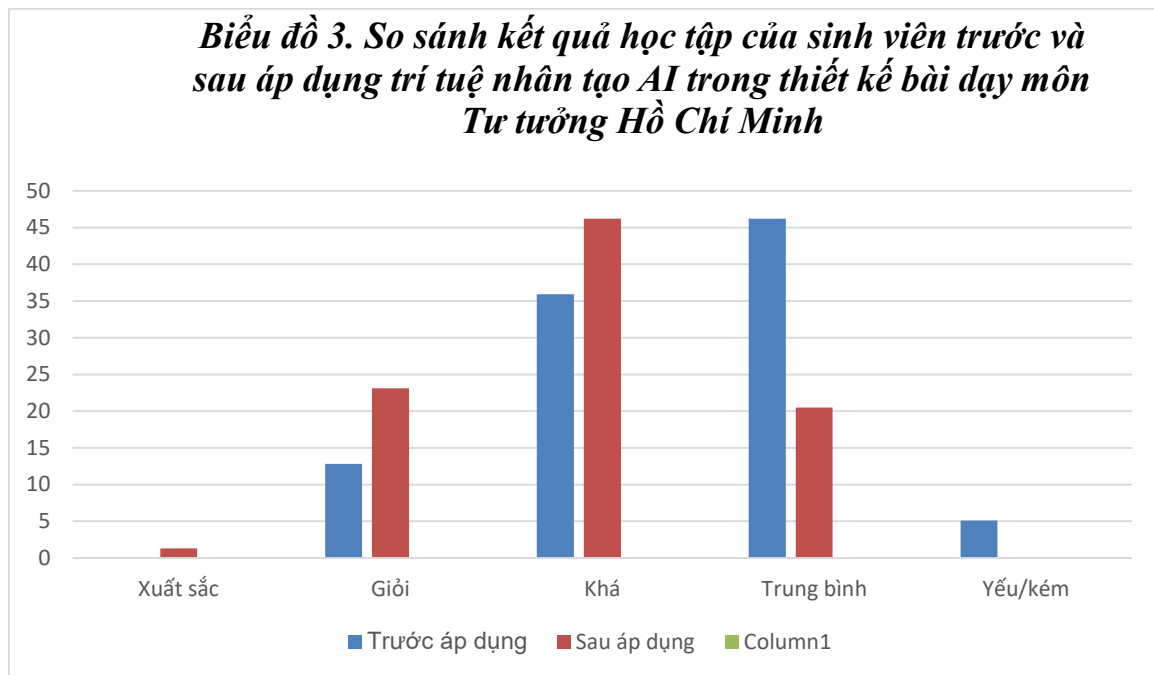
**Bảng 3.2. Kết quả học tập của sinh viên lớp K21MNA trước và sau khi áp dụng sáng kiến (n = 39)**

| Xếp loại | Trước áp dụng | Sau áp dụng   | Tăng/giảm |
|----------|---------------|---------------|-----------|
| Xuất sắc | 0 SV (0%)     | 4 SV (10,3%)  | +10,3%    |
| Giỏi     | 5 SV (12,8%)  | 9 SV (23,1%)  | +10,3%    |
| Khá      | 14 SV (35,9%) | 18 SV (46,2%) | +10,3%    |
| TB       | 18 SV (46,2%) | 8 SV (20,5%)  | -25,7%    |
| Yếu/kém  | 2 SV (5,1%)   | 0 SV (0%)     | -5,1%     |

Qua khảo sát cho thấy kết quả học tập của SV lớp K21MNA có sự chuyển biến tích cực sau khi áp dụng sáng kiến. Nếu trước khi áp dụng chưa có SV đạt

loại xuất sắc thì sau áp dụng đã có 4 SV đạt loại xuất sắc, chiếm 10,3%. Đồng thời, tỷ lệ SV đạt loại giỏi và khá đều tăng rõ rệt; trong khi tỷ lệ SV trung bình giảm từ 46,2% xuống còn 20,5% và không còn SV xếp loại yếu.

Sự cải thiện về kết quả học tập của SV trước và sau áp dụng các biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào thiết kế bài dạy môn TTHCM thể hiện qua biểu đồ 3.2.



Kết quả trên cho thấy việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy đã góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức, tăng hứng thú học tập và cải thiện chất lượng học tập của SV trong môn TTHCM.

### **3.3. Phát triển kỹ năng học tập của sinh viên**

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy không chỉ góp phần nâng cao hứng thú và kết quả học tập mà còn hỗ trợ phát triển nhiều kỹ năng học tập cần thiết cho SV trong môi trường giáo dục số. Thông qua quá trình khai thác AI để tìm kiếm tài liệu, tóm tắt nội dung, xây dựng sơ đồ tư duy, thảo luận nhóm và giải quyết nhiệm vụ học tập, SV từng bước hình thành kỹ năng tự học, tư duy phản biện và sử dụng công nghệ số phục vụ học tập được thể hiện rõ ở bảng 3.3.

**Bảng 3.3. Mức độ phát triển kỹ năng học tập của sinh viên lớp  
K21MNA sau khi áp dụng sáng kiến (n = 39)**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung khảo sát</b>            | <b>Trước áp dụng</b> | <b>Sau áp dụng</b> | <b>Tăng/giảm</b> |
|-----------|-------------------------------------|----------------------|--------------------|------------------|
| 1         | Sinh viên có khả năng tự học        | 16/39 (41,0%)        | 30/39 (76,9%)      | +35,9%           |
| 2         | SV biết tìm kiếm và xử lý thông tin | 15/39 (38,5%)        | 33/39 (84,6%)      | +46,1%           |
| 3         | SV biết sử dụng AI hỗ trợ học tập   | 12/39 (30,8%)        | 35/39 (89,7%)      | +58,9%           |
| 4         | SV tự tin trình bày ý kiến          | 18/39 (46,2%)        | 31/39 (79,5%)      | +33,3%           |
| 5         | SV có kỹ năng làm việc nhóm         | 20/39 (51,3%)        | 34/39 (87,2%)      | +35,9%           |
| 6         | SV có khả năng tư duy phản biện     | 14/39 (35,9%)        | 29/39 (74,4%)      | +38,5%           |

Kết quả khảo sát cho thấy các kỹ năng học tập của SV lớp K21MNA được cải thiện rõ rệt sau khi áp dụng sáng kiến. Tỷ lệ SV biết sử dụng AI hỗ trợ học tập tăng mạnh từ 30,8% lên 89,7%; kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin tăng từ 38,5% lên 84,6%. Đồng thời, kỹ năng tự học, làm việc nhóm và trình bày ý kiến cũng có sự chuyển biến tích cực.

Đặc biệt, tỷ lệ SV có khả năng tư duy phản biện tăng từ 35,9% lên 74,4%, cho thấy SV không chỉ tiếp nhận kiến thức thụ động mà đã biết phân tích, đánh giá và lựa chọn thông tin phù hợp trong quá trình học tập.

Những kết quả trên cho thấy việc ứng dụng AI đã góp phần phát triển kỹ năng học tập, nâng cao năng lực tự học và khả năng thích ứng của SV trong môi trường giáo dục số hiện nay.

#### **4. Góp phần hình thành và phát triển năng lực số cho sinh viên**

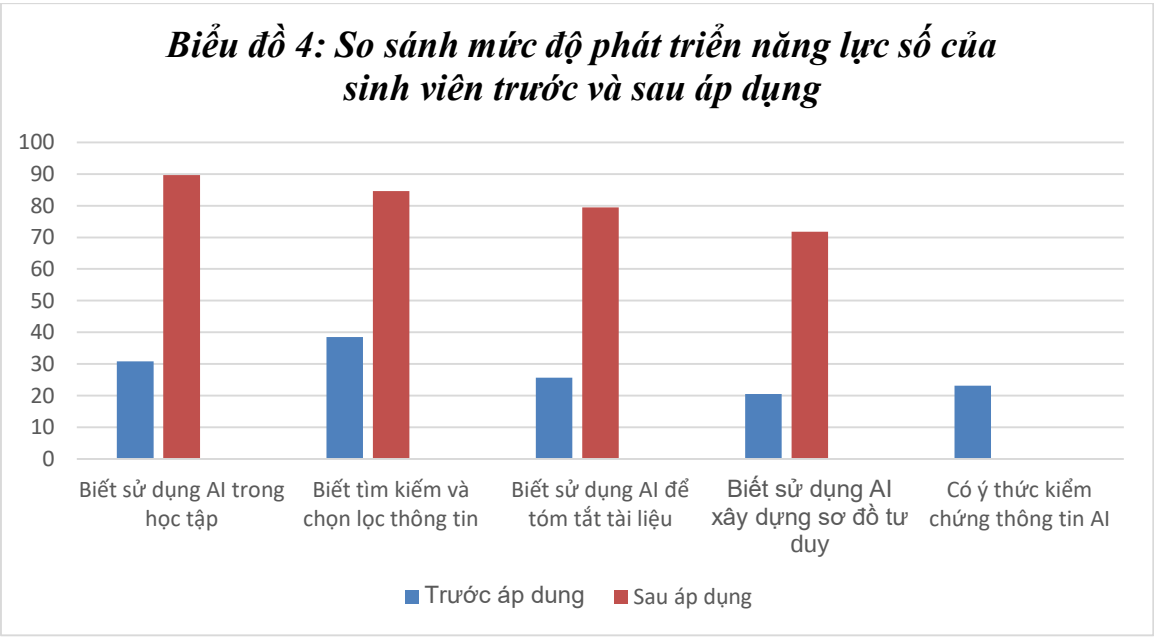
Thông qua các hoạt động học tập có ứng dụng AI, SV từng bước hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ số trong học tập và nghiên cứu. SV biết tìm

kiểm, chọn lọc, xử lý và kiểm chứng thông tin; đồng thời nâng cao khả năng tự học, làm việc nhóm và khai thác công nghệ phục vụ học tập được thể hiện qua bảng 3.4

**Bảng 3.4. Mức độ phát triển năng lực số của sinh viên sau khi áp dụng sáng kiến (n = 39)**

| STT | Nội dung khảo sát                     | Trước áp dụng | Sau áp dụng   |
|-----|---------------------------------------|---------------|---------------|
| 1   | Biết sử dụng AI trong học tập         | 12/39 (30,8%) | 35/39 (89,7%) |
| 2   | Biết tìm kiếm và chọn lọc thông tin   | 15/39 (38,5%) | 33/39 (84,6%) |
| 3   | Biết sử dụng AI để tóm tắt tài liệu   | 10/39 (25,6%) | 31/39 (79,5%) |
| 4   | Biết sử dụng AI xây dựng sơ đồ tư duy | 8/39 (20,5%)  | 28/39 (71,8%) |
| 5   | Có ý thức kiểm chứng thông tin AI     | 9/39 (23,1%)  | 30/39 (76,9%) |

Qua bảng khảo sát cho thấy sau khi áp dụng sáng kiến, năng lực số của SV được cải thiện rõ rệt. SV không chỉ biết khai thác AI phục vụ học tập mà còn bước đầu hình thành kỹ năng kiểm chứng, đánh giá và sử dụng thông tin một cách phù hợp điều này thể hiện rõ nét thông qua biểu đồ 4



Qua biểu đồ cho thấy năng lực số của SV có bước phát triển sau khi áp dụng sáng kiến, năng lực số của SV được cải thiện rõ rệt. Các em không chỉ biết

khai thác AI phục vụ học tập mà còn bước đầu hình thành kỹ năng kiểm chứng, đánh giá và sử dụng thông tin một cách phù hợp.

Thông qua các hoạt động học tập có ứng dụng AI, SV từng bước hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ số trong học tập và nghiên cứu. SV biết tìm kiếm, chọn lọc và xử lý thông tin; đồng thời nâng cao năng lực tự học, tư duy phản biện và khả năng làm việc nhóm trong môi trường số. Việc hướng dẫn SV khai thác AI đúng mục đích còn góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, hạn chế tình trạng sao chép máy móc và phụ thuộc vào công nghệ.

### **III. KẾT LUẬN**

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động dạy học là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đổi mới phương pháp giáo dục. Đối với môn TTHCM – một môn học có tính lý luận, tính chính trị và định hướng tư tưởng cao – việc ứng dụng AI phù hợp sẽ góp phần làm cho bài giảng sinh động, trực quan, tăng tính tương tác và nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức của SV.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, sáng kiến đã đề xuất một số biện pháp ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy môn TTHCM như: hỗ trợ xác định mục tiêu bài học, lựa chọn nội dung trọng tâm, thiết kế học liệu số, xây dựng hoạt động học tập và thiết kế công cụ kiểm tra – đánh giá theo hướng PTNL người học.

Kết quả triển khai thực tế cho thấy việc ứng dụng AI đã mang lại hiệu quả tích cực đối với cả GV và SV. GV từng bước nâng cao năng lực số, đổi mới PPDH và tiết kiệm thời gian trong quá trình thiết kế bài dạy. SV hứng thú học tập hơn, chủ động hơn trong quá trình học tập, đồng thời từng bước hình thành năng lực tự học, tư duy phản biện và kỹ năng sử dụng công nghệ số phục vụ học tập.

Sáng kiến có tính thực tiễn và khả năng áp dụng cao, phù hợp với yêu cầu đổi mới GDNN và định hướng chuyển đổi số hiện nay. Các biện pháp đề xuất có thể vận dụng trong giảng dạy môn TTHCM cũng như các môn LLCT khác tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn và các cơ sở GDNN.

Tuy nhiên, AI chỉ là công cụ hỗ trợ trong quá trình thiết kế bài dạy và tổ chức hoạt động học tập. Vai trò trung tâm, chủ đạo trong giáo dục LLCT vẫn thuộc về GV. Việc ứng dụng AI cần được thực hiện có định hướng, bảo đảm tính chính trị, tính khoa học và không làm thay thế vai trò chủ đạo của GV trong giáo dục LLCT. Đồng thời, GV cần kiểm tra, chọn lọc và định hướng nội dung do AI hỗ trợ nhằm bảo đảm phù hợp với quan điểm của Đảng, mục tiêu giáo dục và đặc thù của môn học.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng AI cho GV, xây dựng học liệu số chuyên sâu và hoàn thiện cơ chế hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong dạy học các môn LLCT hiện nay.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để nâng cao hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, tác giả đề xuất một số nội dung sau:

- **Đối với các cơ quan quản lý giáo dục:** Tiếp tục ban hành các tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn chuyên sâu và hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong quá trình triển khai ứng dụng AI vào hoạt động dạy học.

- **Đối với nhà trường:**

- + Cần tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về ứng dụng AI trong giáo dục cho giảng viên, đặc biệt là kỹ năng sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Canva AI, Gemini... trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu và kiểm tra đánh giá.

- + Tăng cường hướng dẫn giảng viên kỹ năng xây dựng câu lệnh (prompt), kiểm chứng thông tin và lựa chọn nội dung phù hợp nhằm bảo đảm tính chính xác, khoa học và định hướng chính trị của môn học.

- + Cần đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền internet, trang thiết bị dạy học và tạo điều kiện để giảng viên tiếp cận các phần mềm, nền tảng AI phục vụ giảng dạy.



+ Cần xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên giảng viên mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng AI gắn với chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

+ Tăng cường kiểm tra, định hướng và sử dụng AI đúng mục đích nhằm phát huy hiệu quả hỗ trợ của công nghệ, đồng thời hạn chế tình trạng phụ thuộc hoặc sao chép máy móc trong dạy và học.

- **Đối với đơn vị:** Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn sâu chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng ngân hàng học liệu số, câu hỏi và tình huống học tập ứng dụng AI để hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình giảng dạy.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh dùng cho trình độ đại học, cao đẳng không chuyên lý luận chính trị*, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Tài liệu bồi dưỡng chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2023), *Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp*, Hà Nội.
- [6] Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.
- [7] Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.
- [8] Đảng ủy Trường Cao đẳng Lạng Sơn (2026), *Kế hoạch số 12/KH-ĐU ngày 25/02/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW*, Lạng Sơn.
- [9] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia (2018), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Chí Dũng (2023), *Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam*, Nxb Thông tin và Truyền thông.
- [11] Nguyễn Công Khanh (2020), *Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Hữu Hợp (2022), *Ứng dụng công nghệ số trong dạy học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[13] Nguyễn Thị Hương (2023), “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy học ở giáo dục đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 534, tr. 15–19.

[15] Trường Cao đẳng Lạng Sơn (2025), *Kế hoạch số 84/KH-CDLS ngày 28/10/2025 về triển khai khung năng lực số cho người học*, Lạng Sơn.

[16] Trường Cao đẳng Lạng Sơn (2025), *Kế hoạch số 262/KH-CDLS ngày 04/12/2025 về chuyển đổi số giai đoạn 2025–2030, định hướng đến năm 2035*, Lạng Sơn

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1

#### Nội dung cốt lõi trong chương trình học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

| Chương                                                                         | Nội dung cốt lõi                                            |                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chương mở đầu.<br>Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học | 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh               | - Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam.<br>- Là kết quả vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện Việt Nam. |
|                                                                                | 2. Đối tượng nghiên cứu                                     | - Nghiên cứu hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.<br>- Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.                          |
|                                                                                | III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên     | - Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.<br>- Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và đạo đức cho sinh viên.                                             |
| Chương I. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh       | I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh                    | Chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận trực tiếp, quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh.                                                                              |
|                                                                                | II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh | - Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước theo cách mạng vô sản năm 1920.<br>- Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành và phát triển gắn liền với hoạt động thực tiễn cách mạng.   |

|                                                                                              |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chương II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc            | I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng của mọi dân tộc.</li> <li>- Độc lập dân tộc phải gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân.</li> </ul>                                                                                                                    |
|                                                                                              | II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản.</li> <li>- Cách mạng giải phóng dân tộc phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.</li> <li>- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân.</li> </ul>                                  |
| Chương III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam | I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển tất yếu của Việt Nam.</li> <li>- Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân</li> </ul>                                                                                  |
|                                                                                              | II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp.</li> <li>- Phải xây dựng: Kinh tế; Chính trị; Văn hóa; Con người mới xã hội chủ nghĩa.</li> <li>- Con người là động lực quan trọng nhất của chủ nghĩa xã hội.</li> </ul> |
| Chương IV. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam                                    | 1. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam                                      | - Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                                                                              | 2. Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảng mang bản chất giai cấp công nhân.</li> <li>- Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin</li> </ul>                                                                                                                                                                 |

|                                                                                |                                                                     |                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                |                                                                     | làm nền tảng tư tưởng.                                                                                                                                              |
|                                                                                | 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân.</li> <li>- Cán bộ, đảng viên phải cần, kiệm, liêm, chính.</li> </ul>              |
| Chương V. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế     | 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại đoàn kết là vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam.</li> <li>- Đoàn kết là sức mạnh quyết định thắng lợi.</li> </ul> |
|                                                                                | Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.</li> <li>- Đoàn kết với các lực lượng tiến bộ trên thế giới.</li> </ul>    |
| Chương VI. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và Nhà nước của dân, do dân, vì dân | 1. Nhà nước của dân, do dân, vì dân                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân là chủ thể quyền lực nhà nước.</li> <li>- Nhà nước phục vụ lợi ích của nhân dân.</li> </ul>                       |
|                                                                                | 2. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu.</li> <li>- Xây dựng đội ngũ cán bộ có đạo đức và trách nhiệm.</li> </ul>          |
| Chương VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và con người              | 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.</li> <li>- Văn hóa phải phục vụ nhân dân.</li> </ul>                             |
|                                                                                | 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạo đức là gốc của người cách mạng.</li> <li>- Các phẩm chất đạo đức cơ bản: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công</li> </ul>   |

|  |                                      |                                                                                                                                                                 |
|--|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |                                      | vô tư                                                                                                                                                           |
|  | 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng.</li> <li>- Chăm lo phát triển con người toàn diện.</li> </ul> |

## Phụ lục 2.

### PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

*(Dành cho Giảng viên)*

Nhằm mục đích thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm về việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả mong nhận được sự chia sẻ, đóng góp ý kiến của các thầy cô để làm căn cứ đánh giá khả năng áp dụng của đề tài.

Xin thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình với các vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (X) hoặc viết câu trả lời những ý phù hợp.

#### PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
2. Trình độ chuyên môn:  
☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ
3. Thâm niên giảng dạy:  
☐ Dưới 5 năm ☐ 5–10 năm ☐ Trên 10 năm
4. Môn giảng dạy: .....

#### PHẦN II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

##### 1. Nhận thức của giảng viên về ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy

| TT | Nội dung khảo sát                                | Rất đồng ý | Đồng ý | Phân vân | Không đồng ý |
|----|--------------------------------------------------|------------|--------|----------|--------------|
| 1  | AI cần thiết trong thiết kế bài dạy hiện nay     |            |        |          |              |
| 2  | AI giúp tiết kiệm thời gian thiết kế bài dạy     |            |        |          |              |
| 3  | AI hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học            |            |        |          |              |
| 4  | AI góp phần nâng cao chất lượng học liệu dạy học |            |        |          |              |
| 5  | AI hỗ trợ hiệu quả trong                         |            |        |          |              |



|   |                                                          |  |  |  |  |
|---|----------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|   | kiểm tra, đánh giá                                       |  |  |  |  |
| 6 | Tôi tự tin khi ứng dụng AI vào thiết kế bài dạy          |  |  |  |  |
| 7 | Tôi lo ngại về độ chính xác của thông tin do AI cung cấp |  |  |  |  |

## 2. Thực trạng sử dụng AI trong thiết kế bài dạy

### 2.1. Thầy/cô đã từng sử dụng AI trong thiết kế bài dạy chưa?

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Ít sử dụng
- ☐ Chưa sử dụng

### 2.2. Các công cụ AI thầy/cô đã sử dụng (có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ ChatGPT
- ☐ Gemini
- ☐ Canva AI
- ☐ Công cụ tạo video bằng AI
- ☐ Công cụ tạo sơ đồ tư duy bằng AI
- ☐ Công cụ tạo câu hỏi/trắc nghiệm bằng AI

Khác: .....

### 2.3. Thầy/cô thường ứng dụng AI vào những nội dung nào? (có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Xác định mục tiêu bài học
- ☐ Tóm tắt, hệ thống hóa kiến thức
- ☐ Thiết kế slide bài giảng

- ☐ Thiết kế học liệu trực quan
- ☐ Tìm kiếm hình ảnh, video minh họa
- ☐ Xây dựng câu hỏi kiểm tra, đánh giá
- ☐ Thiết kế hoạt động học tập
- ☐ Xây dựng tình huống thảo luận

Khác: .....

### 3. Hiệu quả của việc ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy

| TT | Nội dung đánh giá                          | Rất hiệu quả | Hiệu quả | Bình thường | Chưa hiệu quả |
|----|--------------------------------------------|--------------|----------|-------------|---------------|
| 1  | Hỗ trợ thiết kế mục tiêu bài học           |              |          |             |               |
| 2  | Hỗ trợ xây dựng học liệu số                |              |          |             |               |
| 3  | Hỗ trợ thiết kế hoạt động học tập          |              |          |             |               |
| 4  | Hỗ trợ kiểm tra, đánh giá                  |              |          |             |               |
| 5  | Tăng tính trực quan, sinh động của bài dạy |              |          |             |               |
| 6  | Tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài           |              |          |             |               |

### 4. Những khó khăn khi ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy (có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Nội dung AI chưa bảo đảm tính chính xác
- ☐ Khó kiểm chứng thông tin
- ☐ Chưa thành thạo kỹ năng sử dụng AI
- ☐ Khó xây dựng câu lệnh (prompt) phù hợp
- ☐ Thiếu tài liệu hướng dẫn sử dụng AI

- ☐ Thiếu tập huấn chuyên sâu về AI
- ☐ Học liệu số phục vụ môn học còn hạn chế
- ☐ Tâm lý e ngại phụ thuộc công nghệ
- ☐ Thiếu thời gian nghiên cứu, khai thác AI

Khác: .....

### **PHẦN III. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT**

**5. Thầy/Cô có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy?**

.....

.....

.....

### Phụ lục 3.

## PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN (Dành cho sinh viên)

Phiếu khảo sát này nhằm thu thập thông tin về thực trạng học tập và nhu cầu của sinh viên đối với việc đổi mới bài giảng, đặc biệt là ứng dụng công nghệ và AI trong dạy học. Mọi thông tin chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu.

Em hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) hoặc viết câu trả lời những ý phù hợp.

### PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN (Không bắt buộc)

1. Họ và tên: .....
2. Lớp/Ngành học: .....
3. Bạn đã từng nghe hoặc tìm hiểu về AI
  - ☐ Chưa bao giờ
  - ☐ Đã từng nghe nhưng chưa hiểu rõ
  - ☐ Đã tìm hiểu nhưng chưa sâu
  - ☐ Hiểu rõ về một số nội dung quan trọng

### PHẦN II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

#### 1. Mức độ hứng thú của sinh viên đối với môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

*1.1. Em cảm thấy hứng thú với môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở mức độ nào?*

- ☐ Rất hứng thú
- ☐ Hứng thú
- ☐ Bình thường
- ☐ Không hứng thú

*1.2. Nội dung nào khiến em hứng thú nhất trong giờ học? (có thể chọn nhiều phương án)*

- ☐ Hình ảnh, video minh họa

- ☐ Thảo luận nhóm
  - ☐ Tình huống thực tiễn
  - ☐ Câu hỏi tương tác
  - ☐ Slide bài giảng trực quan
  - ☐ Nội dung liên hệ thực tế
- Khác: .....

**2. Những khó khăn của sinh viên khi học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**  
*(có thể chọn nhiều phương án)*

- ☐ Nội dung môn học nhiều lý luận, khó nhớ
  - ☐ Bài học còn ít hình ảnh minh họa
  - ☐ Học liệu chưa phong phú
  - ☐ Giờ học chưa thật sự sinh động
  - ☐ Ít hoạt động tương tác, thảo luận
  - ☐ Khó liên hệ thực tiễn
  - ☐ Hình thức kiểm tra chưa đa dạng
- Khác: .....

**3. Nhu cầu của sinh viên đối với việc đổi mới thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

| TT | Nội dung khảo sát                        | Rất cần thiết | Cần thiết | Bình thường | Không cần thiết |
|----|------------------------------------------|---------------|-----------|-------------|-----------------|
| 1  | Tăng cường hình ảnh, video minh họa      |               |           |             |                 |
| 2  | Đổi mới hoạt động học tập                |               |           |             |                 |
| 3  | Sử dụng học liệu số trong dạy học        |               |           |             |                 |
| 4  | Tăng cường câu hỏi tương tác             |               |           |             |                 |
| 5  | Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá |               |           |             |                 |

|   |                                                |  |  |  |  |
|---|------------------------------------------------|--|--|--|--|
| 6 | Tăng tính trực quan và sinh động của bài giảng |  |  |  |  |
|---|------------------------------------------------|--|--|--|--|

**4. Ý kiến, đề xuất của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các em sinh viên!

**Phụ lục 4.**

**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dành cho sinh viên)**

Nhằm thu thập ý kiến sinh viên về mức độ hiệu quả của các biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Em hãy vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) hoặc viết câu trả lời những ý phù hợp.

**PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN (Không bắt buộc)**

**4. Họ và tên:** .....

**5. Lớp/Ngành học:** .....

**PHẦN II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ**

**1. Mức độ hứng thú học tập sau khi ứng dụng AI trong bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

| TT | Nội dung khảo sát                | Rất đồng ý | Đồng ý | Phân vân | Không đồng ý |
|----|----------------------------------|------------|--------|----------|--------------|
| 1  | Bài giảng sinh động, dễ hiểu hơn |            |        |          |              |
| 2  | Em hứng thú hơn với môn học      |            |        |          |              |
| 3  | Em tập trung hơn trong giờ học   |            |        |          |              |
| 4  | Em tích cực tham gia thảo luận   |            |        |          |              |
| 5  | Em chủ động tương tác với GV     |            |        |          |              |

**2. Em hãy cho biết hiệu quả của việc ứng dụng AI trong bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

| TT | Nội dung khảo sát                       | Rất hiệu quả | Hiệu quả | Bình thường | Chưa hiệu quả |
|----|-----------------------------------------|--------------|----------|-------------|---------------|
| 1  | AI giúp em dễ hiểu bài hơn              |              |          |             |               |
| 2  | AI giúp em dễ tìm kiếm tài liệu học tập |              |          |             |               |

|   |                                      |  |  |  |  |
|---|--------------------------------------|--|--|--|--|
| 3 | AI giúp em ghi nhớ kiến thức tốt hơn |  |  |  |  |
| 4 | AI giúp việc học trở nên hấp dẫn hơn |  |  |  |  |
| 5 | AI hỗ trợ em tự học hiệu quả         |  |  |  |  |

### 3. Mức độ phát triển kỹ năng học tập

| TT | Nội dung khảo sát                   | Tăng<br>nhiều | Tăng | Không<br>thay<br>đổi | Giảm |
|----|-------------------------------------|---------------|------|----------------------|------|
| 1  | Kỹ năng tự học                      |               |      |                      |      |
| 2  | Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin |               |      |                      |      |
| 3  | Kỹ năng làm việc nhóm               |               |      |                      |      |
| 4  | Kỹ năng trình bày ý kiến            |               |      |                      |      |
| 5  | Kỹ năng tư duy phản biện            |               |      |                      |      |

### 4. Mức độ phát triển năng lực số

| TT | Nội dung khảo sát                     | Có | Chưa |
|----|---------------------------------------|----|------|
| 1  | Biết sử dụng AI hỗ trợ học tập        |    |      |
| 2  | Biết tìm kiếm và chọn lọc thông tin   |    |      |
| 3  | Biết sử dụng AI để tóm tắt tài liệu   |    |      |
| 4  | Biết sử dụng AI xây dựng sơ đồ tư duy |    |      |
| 5  | Có ý thức kiểm chứng thông tin AI     |    |      |

### 5. Đánh giá chung của sinh viên

**5.1. Em đánh giá việc ứng dụng AI trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là:**

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Bình thường
- ☐ Không cần thiết

**5.2. Em mong muốn giảng viên tiếp tục ứng dụng AI trong dạy học:**



- ☐ Rất mong muốn
- ☐ Mong muốn
- ☐ Bình thường
- ☐ Không mong muốn

### **PHẦN III. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT**

6.Theo bạn, để nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong học tập, cần:

.....

.....

**Phụ lục 5.**

**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dành cho giảng viên)**

Nhằm mục đích thu thập ý kiến giảng viên về mức độ hiệu quả của các biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Xin thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình với các vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (X) hoặc viết câu trả lời những ý phù hợp.

**PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG**

5. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
6. Trình độ chuyên môn:
- ☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ
7. Thâm niên giảng dạy:
- ☐ Dưới 5 năm ☐ 5–10 năm ☐ Trên 10 năm
8. Môn giảng dạy: .....

**PHẦN II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ**

**1. Nhận thức của giảng viên về ứng dụng AI trong dạy học**

| TT | Nội dung khảo sát                         | Rất đồng ý | Đồng ý | Phân vân | Không đồng ý |
|----|-------------------------------------------|------------|--------|----------|--------------|
| 1  | AI cần thiết trong dạy học hiện nay       |            |        |          |              |
| 2  | AI hỗ trợ hiệu quả trong thiết kế bài dạy |            |        |          |              |
| 3  | AI góp phần đổi mới phương pháp dạy học   |            |        |          |              |
| 4  | AI giúp nâng cao chất lượng học liệu số   |            |        |          |              |
| 5  | AI hỗ trợ phát triển năng lực số cho SV   |            |        |          |              |

## **2. Mức độ ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy**

**2.1. Thầy/cô đã sử dụng AI trong những nội dung nào? (Có thể chọn nhiều phương án)**

- ☐ Thiết kế mục tiêu bài học
- ☐ Tóm tắt, hệ thống hóa kiến thức
- ☐ Thiết kế slide bài giảng
- ☐ Thiết kế học liệu trực quan
- ☐ Xây dựng hoạt động học tập
- ☐ Thiết kế câu hỏi kiểm tra, đánh giá
- ☐ Xây dựng tình huống học tập
- ☐ Thiết kế trò chơi học tập
- ☐ Khác: .....

**2.2. Các công cụ AI thầy/cô thường sử dụng (Có thể chọn nhiều phương án)**

- ☐ ChatGPT
- ☐ Gemini
- ☐ Canva AI
- ☐ Công cụ tạo video AI
- ☐ Công cụ tạo sơ đồ tư duy AI
- ☐ Công cụ tạo câu hỏi trắc nghiệm AI
- ☐ Khác: .....

**2.3. Mức độ sử dụng AI trong thiết kế bài dạy**

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Ít sử dụng

### 3. Hiệu quả của việc ứng dụng AI trong thiết kế bài dạy

| TT | Nội dung khảo sát                            | Rất hiệu quả | Hiệu quả | Bình thường | Chưa hiệu quả |
|----|----------------------------------------------|--------------|----------|-------------|---------------|
| 1  | Giúp tiết kiệm thời gian thiết kế bài dạy    |              |          |             |               |
| 2  | Giúp bài giảng sinh động, trực quan hơn      |              |          |             |               |
| 3  | Hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học           |              |          |             |               |
| 4  | Tăng tính tương tác trong giờ học            |              |          |             |               |
| 5  | Hỗ trợ thiết kế học liệu số hiệu quả         |              |          |             |               |
| 6  | Hỗ trợ kiểm tra, đánh giá sinh viên          |              |          |             |               |
| 7  | Góp phần nâng cao năng lực số của giảng viên |              |          |             |               |

### 4. Sự thay đổi năng lực ứng dụng AI của giảng viên sau triển khai sáng kiến

| TT | Nội dung khảo sát                          | Tăng nhiều | Tăng | Không thay đổi | Giảm |
|----|--------------------------------------------|------------|------|----------------|------|
| 1  | Khả năng sử dụng AI trong thiết kế bài dạy |            |      |                |      |
| 2  | Kỹ năng xây dựng câu lệnh (prompt)         |            |      |                |      |
| 3  | Kỹ năng kiểm chứng thông tin AI            |            |      |                |      |
| 4  | Kỹ năng thiết kế học liệu số               |            |      |                |      |
| 5  | Mức độ tự tin khi ứng dụng AI              |            |      |                |      |

### 5. Những khó khăn khi ứng dụng AI (Có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Nội dung AI chưa đảm bảo tính chính xác
- ☐ Khó kiểm chứng thông tin
- ☐ Thiếu kỹ năng sử dụng AI

- ☐ Khó xây dựng prompt phù hợp
- ☐ Thiếu tài liệu hướng dẫn
- ☐ Học liệu số còn hạn chế
- ☐ Tâm lý e ngại phụ thuộc công nghệ
- ☐ Khác: .....

### **PHẦN III. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT**

**6. Thầy/ cô có đề xuất nâng cao hiệu quả ứng dụng AI vào thiết kế bài dạy:**

.....  
 .....

## **Phụ lục 6**

### **GIÁO ÁN ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO AI VÀO THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN TTHCM**

- Lớp: K21MNA
- Họ và tên giáo viên: Đào Cẩm Vân
- Thời gian thực hiện: 01 giờ (45 phút)

**TÊN BÀI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc**

#### **I. Vai trò của đại đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng**

#### **I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- 1. Kiến thức:** Trình bày được vai trò của đại đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh
- 2. Kỹ năng:** Biết khai thác AI để tìm kiếm, xử lý thông tin và trình bày nội dung học tập
- 3. Thái độ :** Có ý thức xây dựng tinh thần đoàn kết trong học tập và cuộc sống
- 4. Năng lực:** Hình thành, phát triển năng lực số, biết sử dụng ChatGPT, Canva AI, Quizizz/Kahoot hỗ trợ học tập và xây dựng học liệu

#### **II. CHUẨN BỊ**

##### **1. Đối với giảng viên**

- Giáo án điện tử, Máy tính, máy chiếu, internet, Slide thiết kế bằng Canva AI
- Video mở đầu tạo bằng CapCut AI, Bộ câu hỏi Kahoot/Quizizz
- Phiếu học tập nhóm

##### **2. Đối với sinh viên**

- Điện thoại hoặc laptop có kết nối internet
- Tài khoản ChatGPT/Gemini và chuẩn bị trước nội dung bài học

### III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Sử dụng kết hợp các phương pháp: Thuyết trình gợi mở, Vấn đáp, Thảo luận nhóm, Ứng dụng AI hỗ trợ học tập
- Hình thức tổ chức: Học tập trên lớp, Hoạt động nhóm, Hoạt động cá nhân, Học tập kết hợp học liệu số

### IV. TIỀN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

| Nội dung bài học                                          | Mục tiêu                                    | Hoạt động của GV                                                                                                                                                                            | Ứng dụng AI vào thiết kế                                                  | Hoạt động của SV                                                                                            | Công cụ AI sử dụng trong giờ học | Thời gian |
|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------|
| Ôn định lớp                                               | Ôn định lớp học, chuẩn bị điều kiện học tập | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sĩ số.</li> <li>- Kiểm tra điện thoại, internet phục vụ học tập.</li> <li>- Ổn định trật tự lớp.</li> </ul>                               | GV sử dụng AI hỗ trợ thiết kế slide mở đầu và kế hoạch bài học trực quan  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn định vị trí.</li> <li>- Chuẩn bị thiết bị học tập</li> </ul>    | Canva AI                         | 2 phút    |
| Khởi động:<br>Dẫn nhập vào bài học<br>Dẫn dắt vào bài học | Tạo hứng thú, định hướng nội dung bài học   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiếu video ngắn về tinh thần đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.</li> <li>- Đặt câu hỏi gợi mở: “Theo em, vì sao dân tộc Việt Nam</li> </ul> | - GV sử dụng CapCut AI tạo video từ hình ảnh lịch sử và nhạc nền tự động. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát video.</li> <li>- Suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</li> </ul> | CapCut AI, Canva                 | 5 phút    |

|                                                                                      |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                            |                           |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
|                                                                                      |                                                                                        | có thể vượt qua chiến tranh và khó khăn?”                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | - Canva AI hỗ trợ thiết kế slide khởi động sinh động                                                                                                                                                          | - Thảo luận nhanh theo cặp đôi                                                                                                                                                             |                           |         |
| Hoạt động 1:<br>Tìm hiểu vai trò của đại đoàn kết trong cách mạng giải phóng dân tộc | Giúp SV hiểu được đại đoàn kết là sức mạnh quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình chiếu sơ đồ tư duy về vai trò của đại đoàn kết.</li> <li>- Chia lớp thành 3 nhóm.</li> <li>- Giao nhiệm vụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm 1: Tìm dẫn chứng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.</li> <li>+ Nhóm 2: Tìm dẫn chứng trong kháng chiến chống Pháp.</li> <li>+ Nhóm 3: Tìm dẫn chứng trong kháng chiến chống Mỹ.</li> </ul> </li> <li>- Hướng dẫn SV cách đặt câu lệnh cho AI: “Hãy cho ví dụ về vai trò của đại đoàn kết trong kháng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ChatGPT/Gemini hỗ trợ tìm dẫn chứng lịch sử, tóm tắt nội dung ngắn gọn.</li> <li>- GV hướng dẫn SV kiểm chứng thông tin với giáo trình để tránh sai lệch.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát sơ đồ.</li> <li>- Làm việc nhóm.</li> <li>- Sử dụng AI tìm kiếm dẫn chứng lịch sử.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả</li> </ul> | ChatGPT, Gemini, Canva AI | 15 phút |



|                                                                                    |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                         |                                                                                                           |            |         |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|                                                                                    |                                                          | chiến chống Mỹ.”<br>- Nhận xét, chuẩn hóa kiến thức.<br>- Đại đoàn kết là vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam.<br>- Đoàn kết tạo nên sức mạnh để giành độc lập dân tộc.<br>- Đoàn kết là điều kiện bảo đảm thắng lợi của cách mạng. | - AI hỗ trợ GV thiết kế sơ đồ hệ thống kiến thức trực quan, ngắn gọn.                                                   | - Ghi bài.<br>- Đặt câu hỏi nếu chưa hiểu                                                                 | - Canva AI |         |
| Hoạt động 2:<br>Vai trò của đại đoàn kết trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay | Giúp SV liên hệ thực tiễn và phát triển tư duy phản biện | - Đưa tình huống: “Trong lớp học có mâu thuẫn, mất đoàn kết thì sẽ ảnh hưởng như thế nào?”<br>- Yêu cầu SV liên hệ vai trò của đoàn kết trong học tập và cuộc sống.<br>- Gọi ý SV sử dụng AI tìm giải pháp xây dựng tinh thần            | - ChatGPT hỗ trợ gợi ý giải pháp, ý tưởng thảo luận.<br>- SV chỉnh sửa và bổ sung ý kiến cá nhân để tránh phụ thuộc AI. | - Thảo luận nhóm.<br>- Sử dụng AI tìm ý tưởng.<br>- Trình bày giải pháp của nhóm.<br>- Phản biện giữa các | ChatGPT    | 10 phút |

|                                           |                                                         |                                                                                                                                                      |                                                                                                                            |                                                                  |                          |        |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------|
|                                           |                                                         | đoàn kết trong lớp học hiện nay.<br>- Định hướng, nhận xét các ý kiến.                                                                               |                                                                                                                            | nhóm.                                                            |                          |        |
| Hoạt động 3:<br>Thiết kế sản phẩm học tập | Hình thành kỹ năng số và kỹ năng hệ thống hóa kiến thức | - Yêu cầu mỗi nhóm thiết kế nhanh sơ đồ tư duy với chủ đề:<br>“Vai trò của đại đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng”.<br>- Hướng dẫn sử dụng Canva AI. | Canva AI hỗ trợ tạo sơ đồ tư duy, infographic tự động, gợi ý bố cục và hình ảnh minh họa phù hợp.                          | Thiết kế sơ đồ tư duy nhóm.<br>- Trình bày sản phẩm.             | Canva AI                 | 5 phút |
| Củng cố – đánh giá                        | Kiểm tra mức độ tiếp thu bài học                        | Tổ chức trò chơi Quizizz/Kahoot gồm 5 câu hỏi trắc nghiệm.<br>- Nhận xét kết quả học tập.                                                            | - ChatGPT hỗ trợ GV xây dựng câu hỏi theo các mức độ nhận thức.<br>- Quizizz/Kahoot tự động chấm điểm và thống kê kết quả. | Tham gia trả lời câu hỏi trên điện thoại.<br>- Theo dõi kết quả. | Quizizz, Kahoot, ChatGPT | 5 phút |
| Hướng dẫn tự                              | Củng cố                                                 | - Giao nhiệm vụ:                                                                                                                                     | - ChatGPT hỗ trợ                                                                                                           | - Ghi nhiệm                                                      | ChatGPT,                 | 3 Phút |

|     |                      |                                                                                                                                        |                                                                                            |                                   |          |  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------|--|
| học | và mở rộng kiến thức | “Sử dụng Canva AI hoặc ChatGPT để thiết kế sơ đồ tư duy bài học.”<br>- Yêu cầu SV đối chiếu nội dung với giáo trình trước khi nộp bài. | tóm tắt bài học, tạo câu hỏi ôn tập<br>- Canva AI hỗ trợ thiết kế sơ đồ hệ thống kiến thức | vụ học tập.<br>- Thực hiện ở nhà. | Canva AI |  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------|--|

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**  
(Ký tên, đóng dấu)  
(Đối với CSTĐ, Bằng khen)

**TÁC GIẢ**  
(Ký tên)

**ThS. Đào Cẩm Vân**